

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Cảm ơn quý khách đã lựa chọn sản phẩm của chúng tôi.

Sách Hướng Dẫn Sử Dụng bao gồm những nội dung quan trọng phục vụ quá trình thao tác sử dụng thiết bị.

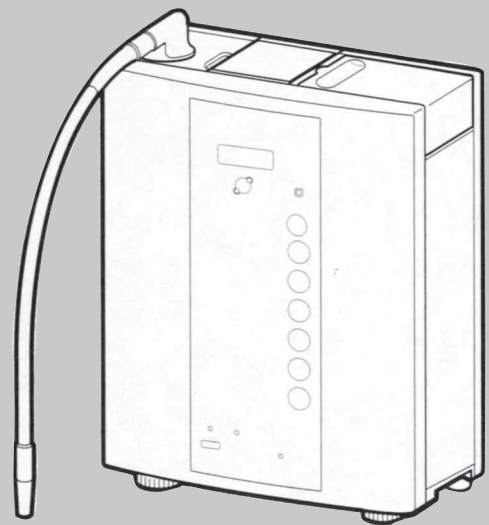
Vui lòng đọc kỹ Sách Hướng Dẫn Sử Dụng trước khi sử dụng để vận hành thiết bị một cách an toàn.

Hãy giữ lại Sách Hướng Dẫn Sử Dụng để cho các lần tham khảo sau này.

HWP-55(VI)

Thiết bị điện phân nước lon kiềm



Sử dụng tại gia đình





Nội dung	
Hướng dẫn vận hành an toàn	4
Hướng dẫn trước khi sử dụng	8
Các bộ phận của thiết bị	9
Cách lắp đặt Vòi đa nhánh	13
Cách lắp đặt phần thân máy.....	16
Cách lắp đặt vòi phân phối	19
Cách lắp ống xả nước	19
Cách lắp ống cấp nước vào	20
Cách sử dụng nước lon kiềm, nước axit và nước trung tính	21
Khi độ pH trong nước lon kiềm thấp	24
Tìm hiểu về mức hydrogen	25
Kiểm tra chỉ số ORP	25
Tìm hiểu về tỉ lệ lưu lượng	25
Tìm hiểu về tuổi thọ của lõi lọc	26
Kiến thức chung về nước khử trùng	27
Các biện pháp an toàn khi sử dụng.....	29
Đo lường giá trị độ pH	30
Vệ sinh bên trong thân máy	31
Bảo dưỡng	32
Chống đóng đá	32
Thay lõi lọc	33
Phụ kiện hỗ trợ điện phân(canxi glycerophotpat)	37
Các câu hỏi đáp thông thường	38
Thông số kĩ thuật	41

Cảnh báo an toàn (cần chú ý)

- Các cảnh báo an toàn được mô tả ở đây giúp bạn sử dụng sản phẩm an toàn và đúng cách, chống lại nguy hại và thương tật có thể xảy ra đối với bạn hoặc những người khác trước khi chúng có thể xảy ra. Những cảnh báo được phân loại như sau
- Tất cả những mục ở phần này liên quan đến an toàn và các vấn đề quan trọng, vì vậy hãy chú ý









 CẢNH BÁO	Mức độ nguy hiểm của việc vận hành không đúng cách có thể gây chết người hoặc những thương tật nghiêm trọng đối với người sử dụng
 CHÚ Ý	Mức độ nguy hiểm hoặc tổn thương của việc vận hành không đúng cách có thể gây nên thương tật hoặc tổn thương thể chất đối với người sử dụng

<Những chỉ dẫn bằng hình ảnh>

	<ul style="list-style-type: none">● Biểu tượng “Cấm” (không được thực hiện).<ul style="list-style-type: none">● “Cấm tháo lắp”● “Sử dụng ở nơi cấm nước”● “Giữ khô ráo”● “Cấm tay ướt”● “Tránh xa lửa”
	<ul style="list-style-type: none">● Biểu tượng “Bắt buộc” (Chắc chắn thực hiện).<ul style="list-style-type: none">● “Các thao tác chung”● “Ngắt điện tại nguồn”

- Sau khi đọc, hãy chắc rằng giữ quyển hướng dẫn này ở nơi dễ tìm để người sử dụng có thể tham khảo bất cứ lúc nào.

⚠ CHÚ Ý

 <p>Cấm</p>	<p>Không sử dụng loại nước nào khác ngoài loại nước khuyến cáo để uống (nước máy). (Có thể gây hại cho cơ thể.)</p> <p>Thiết bị này sử dụng nguồn điện 220V. Không sử dụng thiết bị với các nguồn điện khác (Có thể gây cháy chập.)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không được làm hư hại dây và phích cắm điện. <ul style="list-style-type: none"> - Không được cố định dây bằng kẹp  - Không làm tổn hại - Không được chế tạo lại - Không bẻ gấp - Không xoắn - Không kéo dãn - Không đặt để gần thiết bị nhiệt - Không để vật nặng lên trên - Không bó, túm - Không ép chặt (Kiểu hư hại này có thể dẫn đến chập, cháy, hoặc đoản mạch.) • Cầm vào phích điện khi ngắt nguồn, không cầm vào dây. Liên hệ với cửa hàng nơi bạn mua máy để sửa dây hoặc nguồn điện. <p>Khi dây hoặc nguồn bị hư hỏng, phích cắm kết nối lỏng lẻo với nguồn điện, đừng sử dụng. (Có thể dẫn đến chập, cháy, hoặc đoản mạch)</p>
 <p>Cần chú ý</p>	<p>Nếu bạn vô tình làm rơi phần thân máy xuống nước, ngắt nguồn điện rồi mới đưa máy ra khỏi nước (Có thể gây chập điện)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hãy tham khảo cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm để sửa chữa. <p>Loại bỏ bụi bám chặt vào phích cắm điện. (Sự tích lũy của bụi trên phích cắm có thể dẫn tới mất tính cách điện do bị ẩm, dẫn tới cháy.)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngắt điện tại nguồn, và loại bỏ bụi với khăn khô. <p>Cắm hoàn toàn phích điện vào nguồn điện. (Phích cắm không cắm sâu vào ổ điện có thể dẫn tới chập cháy.)</p>
 <p>Ngắt nguồn điện</p>	<p>Khi thực hiện bảo trì, hãy ngắt điện tại nguồn điện (Có thể gây nên chập điện.)</p>
 <p>Giữ khô ráo</p>	<p>Không được rửa phần thân máy với nước, không để máy bị ướt. (Có thể dẫn đến rò điện hoặc chập điện.)</p>
 <p>Sử dụng ở nơi ẩm ướt</p>	<p>Không sử dụng sản phẩm này ở nơi ẩm ướt như phòng tắm (Có thể dẫn đến rò điện hoặc chập điện.)</p>
 <p>Cấm tay ướt</p>	<p>Không được cầm điện hoặc ngắt điện với tay ướt. (Có thể bị điện giật)</p>
 <p>Cấm tháo lắp</p>	<p>Không được thay đổi thiết kế, tháo lắp hoặc tự sửa chữa sản phẩm (Có thể dẫn đến cháy hoặc chập.)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tham khảo cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm để được sửa chữa

Cảnh báo an toàn (Cần chú ý)

CHÚ Ý



Cần
Chú ý

Những trường hợp dưới đây cần tham khảo bác sĩ trước khi uống nước lon kiềm:

- Người mắc bệnh mãn tính, thể trạng yếu hoặc cảm thấy bất thường trong cơ thể
- Người đang điều trị theo phác đồ từ bác sĩ, người có vấn đề về thận.

Nếu bạn cảm thấy bất thường sau khi uống nước lon kiềm, ngừng sử dụng và tham khảo ý kiến bác sĩ.

Người uống nước kiềm lần đầu nên chọn mức kiềm 1 (mức pH 8.5), Uống ít một (1 đến 2 cốc), tăng dần giá trị pH và lượng nước tùy theo thể trạng.

- Nếu uống hoặc sử dụng nước ion kiềm mạnh (độ pH cao) ngay, có thể gây hại cho cơ thể.

Những trường hợp dưới đây cần tham khảo bác sĩ trước khi sử dụng nước tính axit

- Người với da nhạy cảm.. - Người bị dị ứng.

Nếu cảm thấy bất thường về da khi sử dụng nước tính axit, ngừng sử dụng và tham khảo ý kiến bác sĩ.

Sử dụng nước lon kiềm, nước tinh khiết và nước tính axit ngay sau khi tạo ra. Đưa nước vào bình sạch, đóng kín nắp và bảo quản trong tủ lạnh, có thể sử dụng trong 2 ngày.

- Vì những chất khử trùng (như clo) đã bị loại bỏ khỏi nước lon kiềm và nước tinh khiết, nên vi khuẩn sẽ sinh sôi, do đó có thể gây hại cho cơ thể nếu uống và sử dụng nước được lưu trữ lâu ngày.

Xả nước còn đọng lại trong máy tại thời điểm chuẩn bị sử dụng.

- Xả bỏ khoảng 1 lít trước khi dùng mỗi ngày.
- Nếu không sử dụng trong 2 ngày hoặc hơn, xả bỏ nước khoảng 2 phút, ngay cả khi đèn hiển thị thay đổi từ nhấp nháy sang sáng ổn định.

Người có bệnh về thận (Suy thận hoặc rối loạn bài tiết kali) không nên uống nước lon kiềm

Không uống thuốc với nước lon kiềm

Không được uống trực tiếp nước có độ pH10 hoặc hơn (Nước lon kiềm mạnh) (Có thể gây hại cho cơ thể.)

- Khuyến cáo nên uống nước có độ pH9.5 (Nước kiềm 3) (sử dụng hàng ngày). Mỗi ngày nên uống khoảng 1 lít nước lon kiềm.

Không uống những loại nước sau: (Có thể gây hại cho cơ thể)

- Nước tính axit - Nước chảy ra từ vòi thải - Nước trong khi làm vệ sinh máy
- Nước khử trùng

Không được sử dụng sản phẩm khác thay thế canxi glycerophosphate (Có thể gây hại cho cơ thể.)

- Sử dụng các sản phẩm chính hãng đi theo máy.

Không sử dụng sản phẩm khác thay thế thuốc thử độ pH.

- Sử dụng phụ kiện hoặc sản phẩm bán tách rời từ chính hãng.




Không sử dụng vật chứa bằng nhôm để phản ứng với tính kiềm và vật chứa bằng đồng để phản ứng với tính axit.

- Có thể dẫn tới nước bị đổi màu và gây ăn mòn.



Cấm

⚠ CHÚ Ý

 Cấm	<ul style="list-style-type: none"> • Không được để nước nóng từ 35°C hoặc hơn vào thân máy (Có thể gây hỏng) • Không được để nước nóng từ 60°C hoặc hơn vào vòi đa nhánh (Có thể gây bỏng hoặc hỏng hóc.)
	Không được sử dụng nước lon kiềm, nước tính axit hoặc nước tinh khiết để nuôi cá. Thay đổi môi trường có thể dẫn đến chết cá.
	Không được uống nước chứa thuốc thử độ pH hoặc thuốc thử, hoặc không được cho lên mắt (Có thể gây hại cho cơ thể.)
	Không uống nước trong khi làm vệ sinh máy, khi có đèn báo vệ sinh, khi đèn hiển thị đang nhấp nháy. (Có thể gây hại cho cơ thể.)
	Tuyệt đối không được uống nước khử trùng bởi vì nó có tính axit mạnh, độ pH khoảng 2.5 (Có thể gây hại cho cơ thể.)
	Nếu cảm thấy bất thường trong cơ thể sau khi sử dụng nước khử trùng, lập tức dừng sử dụng và tham khảo ý kiến bác sĩ.
	Không được lưu trữ nước khử trùng. (Tạo ra clo gây hại cho cơ thể.)
	Không được ngâm bát đĩa kim loại hoặc nhấn vào nước khử trùng. (Có thể dẫn đến rỉ sét hoặc đổi màu.)
 Tránh xa lửa	Do thuốc thử độ pH có chứa cồn, nên không để gần lửa. (Có thể gây cháy)
	<p>Sau khi lắp đặt mà không sử dụng trong một thời gian dài (khoảng một tuần hoặc lâu hơn), hãy kiểm tra độ pH của nước bằng thuốc thử độ pH, để chắc chắn rằng nước lon kiềm 3 (giá trị pH 9.5) không vượt quá pH10 trước khi sử dụng. Đo độ pH định kì (thường xuyên một tháng một lần).</p> <p>Khi ngắt điện tại nguồn, hãy cắm vào phích cắm, không cắm vào dây điện (Có thể dẫn đến chập cháy hoặc đoản mạch.)</p> <p>Khi không sử dụng trong một thời gian dài (khoảng 1 tuần), hãy ngắt điện tại nguồn.</p> <p>Nếu muốn treo máy trên tường, hãy liên hệ với cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm (Có thể dẫn đến tai nạn như phần thân máy bị rơi.)</p> <p>Khi sử dụng hoặc xả nước khử trùng, hãy bật quạt thông gió hoặc mở cửa sổ cho thoáng vì có thể có mùi clo. (Có thể gây hại cho cơ thể.)</p> <p>Nếu nước khử trùng hoặc nước chảy ra từ vòi xả rơi vào mắt, ngay lập tức rửa mắt với nước máy tại vòi nước. (Có thể gây hại cho cơ thể.)</p> <p>Sau khi sử dụng và xả nước khử trùng trong bồn, chậu thép không rỉ. Hãy rửa sạch bồn, chậu bằng nước máy. (Có thể dẫn đến đổi màu bồn, chậu rửa.)</p> <p>Khi nước khử trùng bắn lên quần áo hoặc tóc, rửa sạch quần áo hoặc tóc với nước máy. (Có thể dẫn đến đổi màu.)</p>
 Cần chú ý	

Trước khi sử dụng

● Sử dụng đúng quy cách 4 loại nước Nhằm mục đích sử dụng tốt nhất

Nút điều chỉnh độ pH		Ứng dụng	Giá trị pH
Kiềm hydrogen	Mạnh (4)	Dùng để đun nấu, ngâm rửa rau củ quả, thịt cá... ⚠ CHÚ Ý Không được uống trực tiếp.	10~11
	3	Uống trực tiếp hàng ngày, pha cafe, trà, đồ nấu sẵn, súp.	9~9.9
	2	Khi đã quen dần với nước lon kiềm, để nấu cơm.	8.5~9.5
	1	Dành cho người mới bắt đầu uống.	8~9
Nước tinh khiết		Nước đã qua hệ thống lọc. Dùng để uống thuốc, pha sữa và uống hàng ngày. ※Nước không qua quá trình điện phân	—
Nước tính axit		Dùng để rửa mặt. ⚠ CHÚ Ý Không được uống.	4.5~6.5
Nước khử trùng		Dùng trong mục đích khử trùng, khử trùng dao thớt... ⚠ CHÚ Ý Không được uống.	2.5~3.5

● Chế độ “No discharge water”

Khi đèn “No discharge water” sáng ổn định thì không có nước thải, và có thể sử dụng ngay được.

● Bảng hiển thị dễ nhìn

- Trạng thái nước trong máy được hiển thị dễ nhìn trên màn hình kỹ thuật số
- Hiển thị độ pH và chỉ số ORP, mức Hydrogen, lưu lượng nước chảy qua, tuổi thọ còn lại của lõi lọc (số lít còn lại).

● Khi nhấn nút Chế độ “Hydrogen plus H2” và chế độ “Hi mode” sẽ tăng khả năng điện phân của các tấm điện cực

Trong trường hợp giá trị độ pH thực tế không đạt.

Sử dụng “Hydrogen plus H2” khi giá trị pH thấp hơn giá trị pH tiêu chuẩn. Sử dụng “Hi mode” nếu giá trị pH vẫn không đạt được tiêu chuẩn ngay cả khi đã dùng “Hydrogen plus H2”

※Giá trị pH đạt được phụ thuộc vào chất lượng nguồn nước và điều kiện vận hành.

● Độ pH của nước là gì?

Là mức độ hàm lượng hydro có trong nước và thể hiện nước có thuộc tính kiềm hay axit.

Axit
(Giá trị số nhỏ)

Trung tính
← (7) →

Kiềm
(Giá trị số lớn)

● Mức Hydrogen là gì?

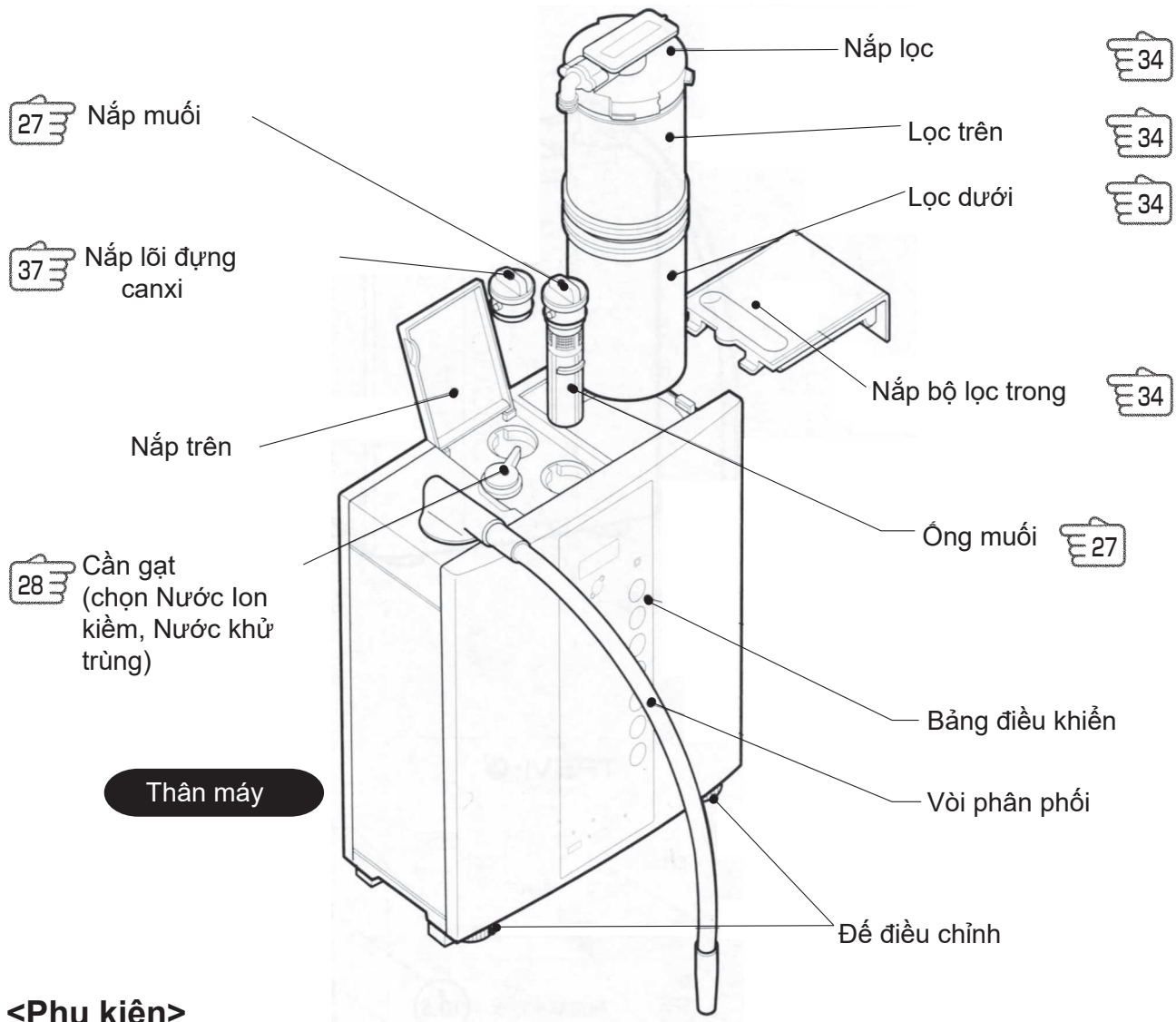
Mức Hydrogen thể hiện tiêu chuẩn của lượng hydrogen kiềm được tạo thành trong quá trình điện phân nước.

● ORP là gì?

Thể hiện sự tăng hoặc giảm khả năng oxy hóa của một chất (nước).

- Chỉ số Dương (+) tăng hiển thị chất dễ bị oxy hóa.
- Chỉ số Âm (-) giảm hiển thị chất có tính khử oxy hóa cao.

Các bộ phận của thiết bị

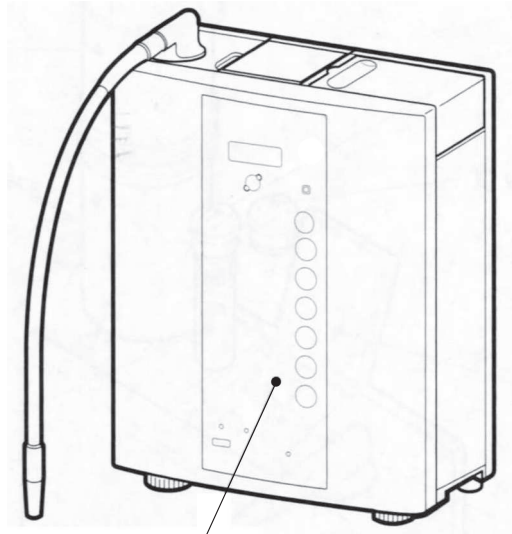


<Phụ kiện>



Các bộ phận thiết bị

< Bảng điều khiển >



Bảng điều khiển

Các con số trong đều được giải thích tại trang này.

Bảng hiển thị KTS.
Hiển thị độ pH, Mức Hydrogen và giá trị ORP của nước, lưu lượng nước, tuổi thọ còn lại của lõi lọc (số lít còn lại).

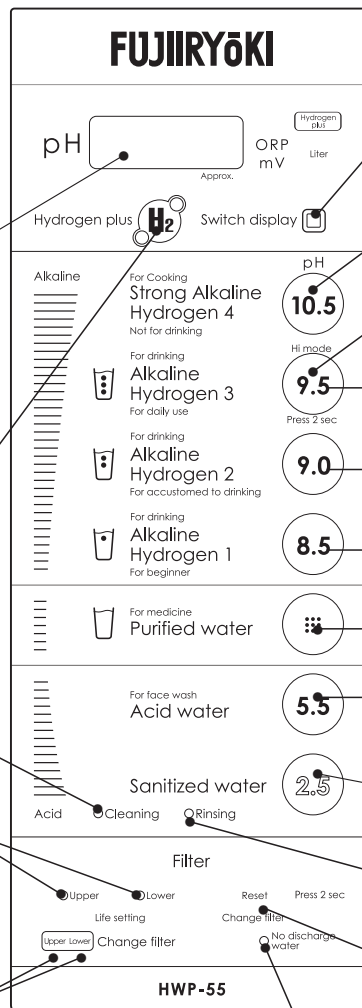
※ Độ pH, hydrogen và giá trị ORP của nước có thể không ổn định, phụ thuộc vào chất lượng nguồn nước và lưu lượng nước.

24 Nút Hydrogen plus H2

31 Đèn vệ sinh

36 Đèn báo tuổi thọ lọc trên/dưới

33 Đèn báo thay lõi lọc



Nút thay đổi kiểu hiển thị 22

Nút hydrogen kiểm mạnh 22

Nút chế độ "Hi mode" (Chọn bằng cách giữ vào nút 2 giây) 24

Các nút hydrogen kiểm 22

Nước tinh khiết 22

Nước tính axit 22

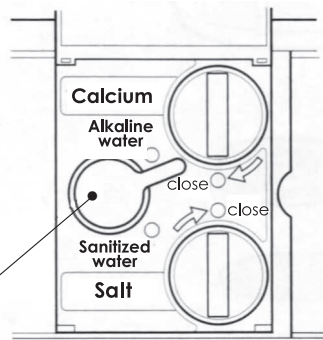
Nước khử trùng 28

Đèn báo vệ sinh 28

Nút thay lõi lọc 35

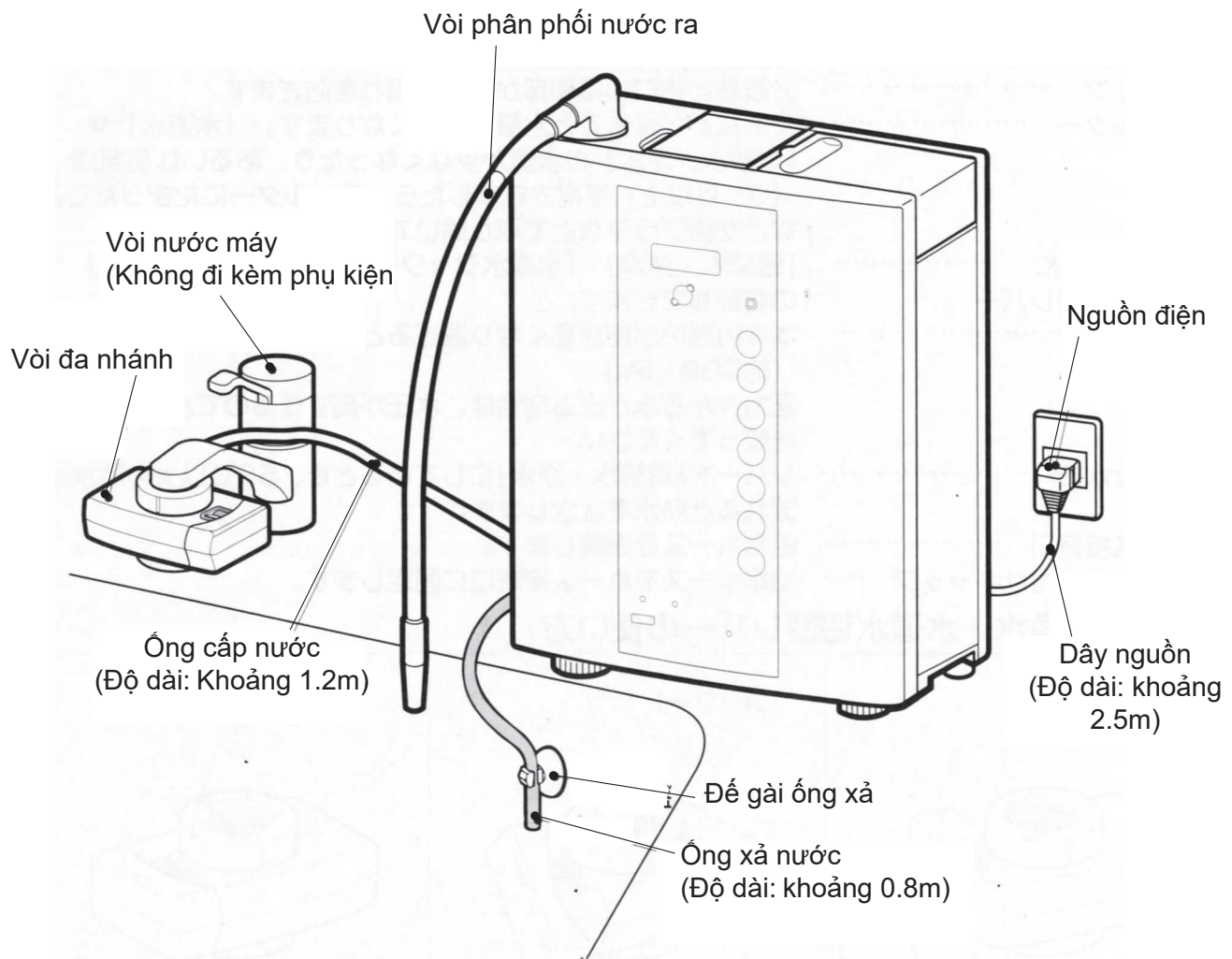
Đèn báo "No discharge water" 22

<Cần gạt chuyển chế độ nước lon, nước khử trùng>



Cần gạt chọn nước lon, nước khử trùng
※Cẩn thận gạt cần tới vị trí mà nó dừng lại

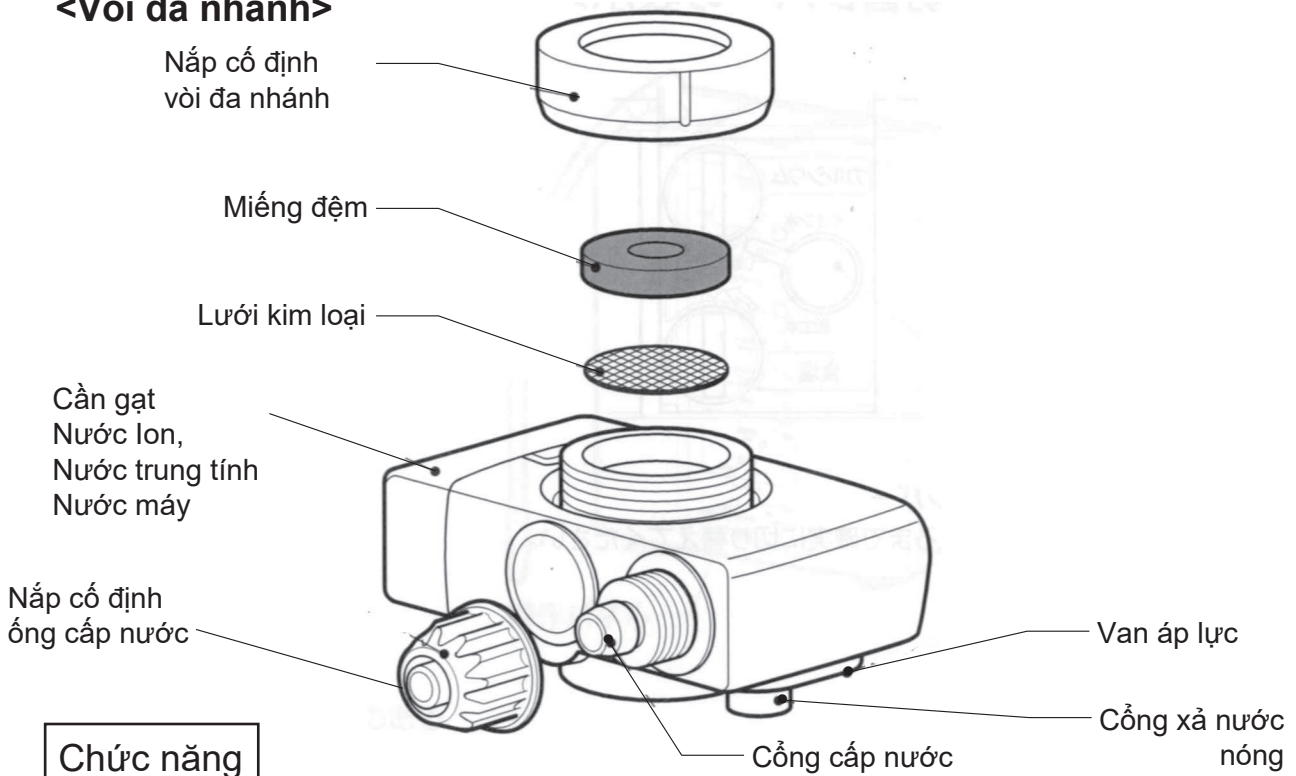
<Sơ đồ lắp đặt hoàn chỉnh>



※Lắp đặt ở vị trí ổn định quanh chậu rửa

Tên của từng bộ phận

<Vòi đa nhánh>



Chức năng

- Nắp cố định Vòi đa nhánh
● Miếng đệm
Cố định Vòi đa nhánh với vòi nước máy. Ngăn nước rò rỉ từ phần kết nối giữa Vòi đa nhánh và vòi nước máy.
- Lưới kim loại
Giữ lại đất, bụi bẩn có trong nước máy. Khi bị tắc sẽ làm giảm áp lực nước và lượng nước đi vào máy. Vì vậy, định kì 6 tháng nên tháo lưới kim loại làm vệ sinh bằng bàn chải.
Cho phép chọn “nước lon và nước tinh khiết”, “nước máy vòi sen” hoặc nước “nước máy thẳng”
- Cần gạt nước lon, Nước trung tính, nước máy
Van sẽ mở để xả nước khi áp lực nước đi vào máy quá lớn. (Khoảng 500kPa). Khi thấy nước chảy ra từ van áp lực, vặn nhỏ vòi nước máy để giảm áp.
- Van áp lực
Khi nước máy nóng 50°C hoặc hơn, sẽ kích hoạt cảm biến nhiệt trong vòi đa nhánh, nước sẽ chảy ra từ vị trí này để bảo vệ máy.
- Cổng xả nước nóng
Kết nối với ống cấp nước.
- Cổng cấp nước
Cố định ống cấp nước với cổng cấp nước.
- Nắp cố định ống cấp nước
- Cách sử dụng cần gạt chế độ nước lon, nước tinh khiết, nước máy



Cách lắp đặt Vòi đa nhánh

⚠ CHÚ Ý



Cần chú ý

Sử dụng nước lon và nước tinh khiết ở nhiệt độ dưới 35°C
(Nếu nhiệt độ nước cao hơn có thể gây hỏng)

Lựa chọn cút nối phù hợp từ bộ phụ kiện để lắp vòi đa nhánh vào vòi nước máy.
(Nếu chọn cút nối không phù hợp có thể dẫn tới rò rỉ nước.)

Vòi đa nhánh không thể lắp được vào những vòi nước sau.

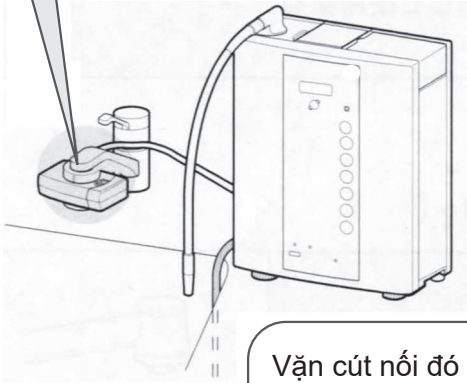
Đường kính đỉnh ren không phải 22 mm		Vòi sen	
Đường kính vòi nước máy lớn hơn 25mm		Các loại vòi nước có ren hoặc đầu nối đặc biệt khác	
Đầu vòi dài ngắn hơn 15mm		Vòi có cảm biến	

Cách lắp đặt Vòi đa nhánh

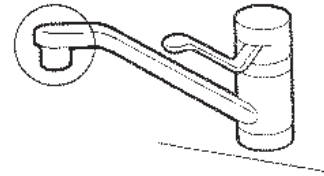
Ghi chú

Nếu sử dụng với vòi nước máy bằng nhựa sẽ có thể bị rò nước.
Nên thay vòi nước máy sang kim loại.

Lắp đặt phần này.



Khi có một nút nổi ở đầu của vòi nước máy

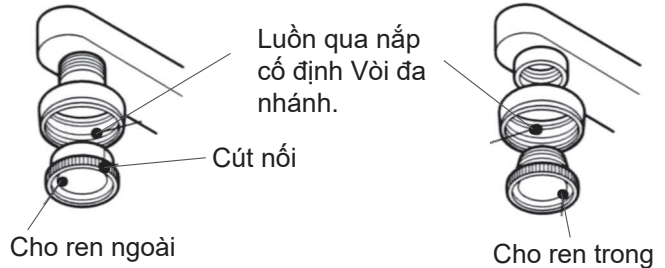


Vặn nút nổi đó ra.



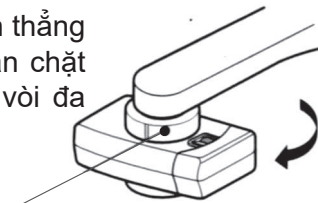
Cút nổi

Dùng đồng xu hoặc vật tương tự vặn nút nổi ren ngoài hoặc cút nổi ren trong để cố định vòi đa nhánh vào vòi nước máy.



Gắn Vòi đa nhánh thẳng từ dưới lên và vặn chặt vào nắp cố định vòi đa nhánh.

Nắp cố định Vòi đa nhánh

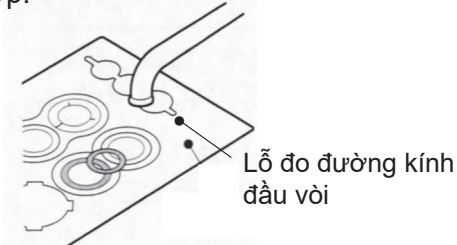


CHÚ Ý

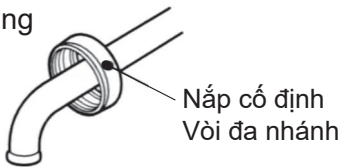
Không sử dụng bất kì dụng cụ nào để vặn chặt nắp cố định Vòi đa nhánh. (Có thể dẫn đến vỡ nắp.)

Nếu ở đầu vòi nước máy có gờ (mấu lồi)

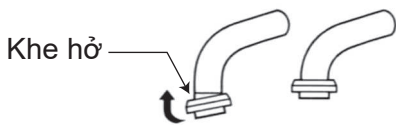
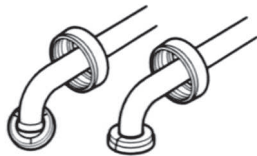
Sử dụng các lỗ tròn trên bộ phụ kiện để đo đường kính đầu vòi và chọn cút nối phù hợp.



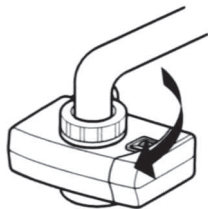
Luồn nắp cổ định Vòi đa nhánh qua ống nước.



Lắp cút nối đã chọn vào đầu vòi.



Gắn Vòi đa nhánh thẳng từ dưới lên và vặn chặt vào nắp cổ định vòi đa nhánh.



CHÚ Ý

Không sử dụng bất kỳ dụng cụ nào để vặn chặt nắp cổ định Vòi đa nhánh. (Có thể dẫn đến vỡ nắp.)

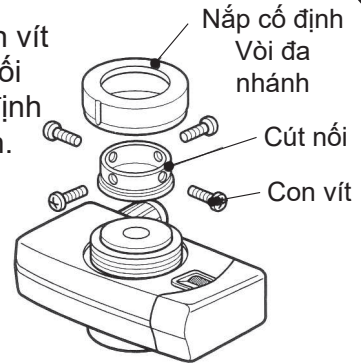
Nếu đầu vòi nước máy thẳng, trơn.

Cách lắp đặt cút nối ống trơn kim loại

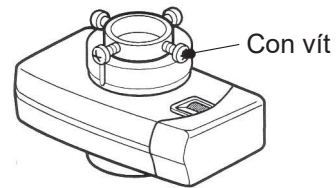
※Cút nối ống trơn không đi kèm với bộ sản phẩm này. Hãy liên hệ với cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm.

(Nếu các cút nối với đường kính 16mm, 17.5mm và 19mm không sử dụng được)

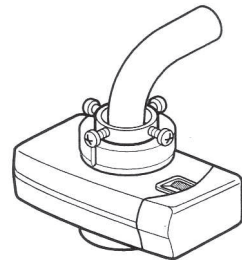
Tháo các con vít và luồn cút nối qua nắp cổ định Vòi đa nhánh.



Lắp các con vít vào vị trí.

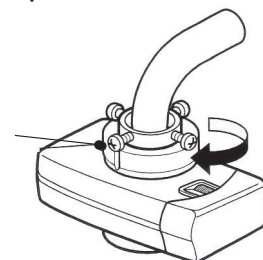


Vặn nhẹ các vít và đặt Vòi đa nhánh theo mặt phẳng nằm ngang, vừa ép chặt vòi đa nhánh lên vòi nước máy vừa siết các con vít. Không siết quá chặt (Vòi nước có thể bị vỡ.)





Vặn chặt nắp cổ định Vòi đa nhánh.

Nắp cổ định Vòi đa nhánh.



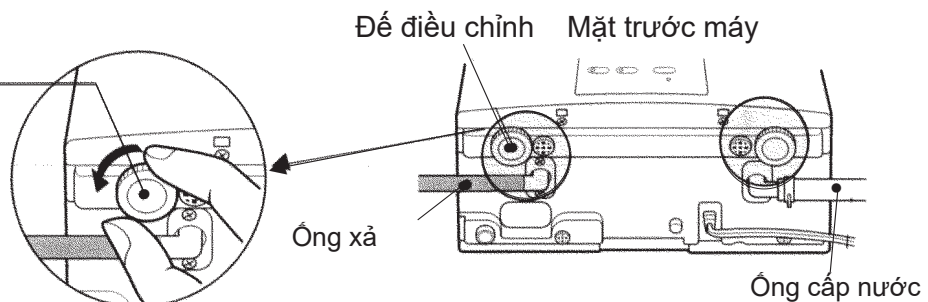
Lắp đặt phần thân máy

⚠ CHÚ Ý	
 Cẩn chú ý	Lắp đặt để phần thân máy trên mặt phẳng nằm ngang. Không lắp đặt ở vị trí không ổn định như nơi không cân bằng hoặc bề mặt nghiêng. (Phần thân máy có thể rơi hoặc đổ, dẫn đến hỏng hóc.)
 Cấm	Không lắp đặt tại những khu vực như mô tả dưới đây. (Có thể dẫn tới biến dạng, phai màu hoặc hỏng hóc.) - Đặt máy ở nơi gần lửa, hoặc nhiệt độ trên 60°C - Đặt trên hoặc gần lò vi sóng, phạm vi sóng điện từ, tủ lạnh - Đặt ở nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp - Nơi có dầu mỡ - Ngoài trời hoặc ở nơi tiếp xúc với mưa gió - Trong nhà tắm và nơi tiếp xúc với nước hoặc hơi nước - Nơi có thể bị đóng băng
	Không tự ý nối vòi phân phối nước với các loại vòi nước khác. (Có thể gây hỏng.)
	Không tự ý kết nối ống cấp nước và ống xả với các thiết bị khác. (Có thể dẫn đến rò nước hoặc hỏng.)
	Không được bịt nguồn nước ra và không bẻ cong, xoắn hoặc gấp ống. (Có thể dẫn tới rò nước, hỏng hóc hoặc không đạt giá trị độ pH.)
	Không được lắp đặt vào hệ thống cấp nước nóng mà không có van cảm biến nhiệt. (Có thể dẫn đến hỏng hóc.)
	Không lắp trực tiếp vào vòi nước nóng. (Có thể gây hỏng.)
	Ngăn không cho phần thân máy đè lên dây nguồn, ống cấp nước và ống xả nước. (Có thể dẫn đến hỏng hóc.)

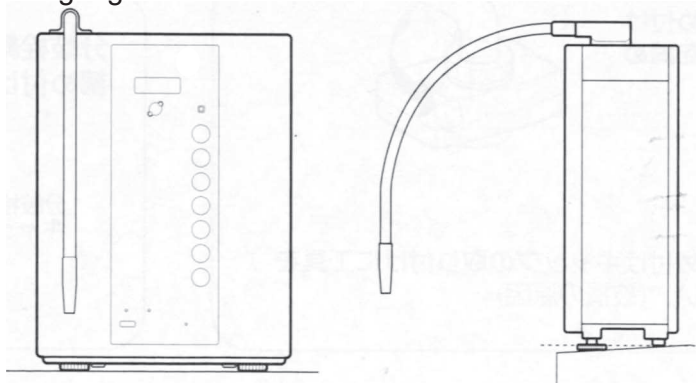
Khi lắp đặt máy ở mặt nghiêng

Điều chỉnh chiều cao của chân phía trước máy tùy theo mặt nghiêng bằng để điều chỉnh

Tăng chiều cao bằng cách xoay để điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ.



- Lắp đặt phần thân máy theo chiều ngang.



Hướng dẫn lắp treo tường

⚠ CHÚ Ý

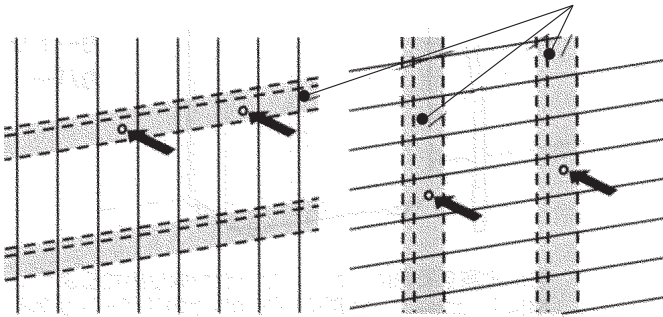


Cần chú ý

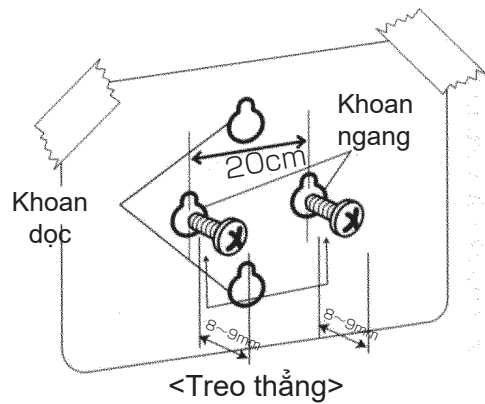
Hãy tham khảo tư vấn của đại lý khi cần lắp đặt thiết bị treo tường.
(Tự lắp đặt có thể dẫn tới rơi, hỏng hóc, tai nạn.)

1

Cắt [Bảng vị trí treo tường] trang 18 theo nét đứt, dán lên chỗ muốn treo và khoan vít theo vị trí tại bảng (Chừa đầu vít cách tường khoảng 8-9mm)



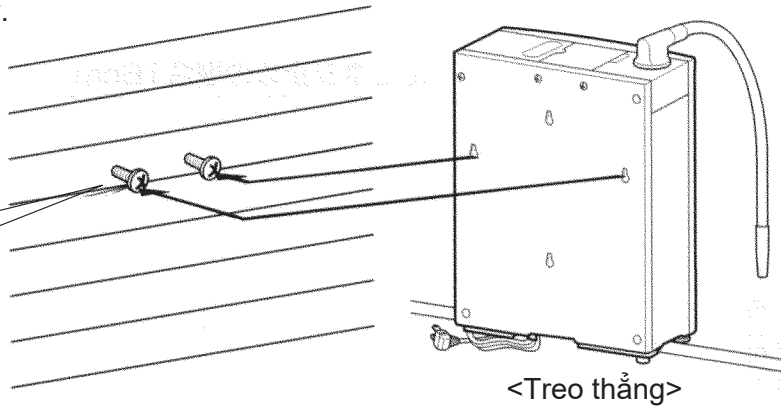
※ Có thể khoan vít theo kiểu ngang hay dọc.



2

Treo phần thân máy sử dụng những lỗ gắn ở phía sau thân máy.

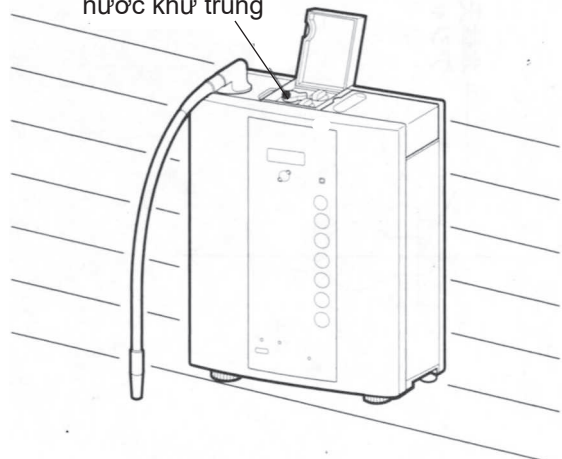
Lưu ý chỉ dùng vít đi kèm theo thiết bị.



<CHÚ Ý>

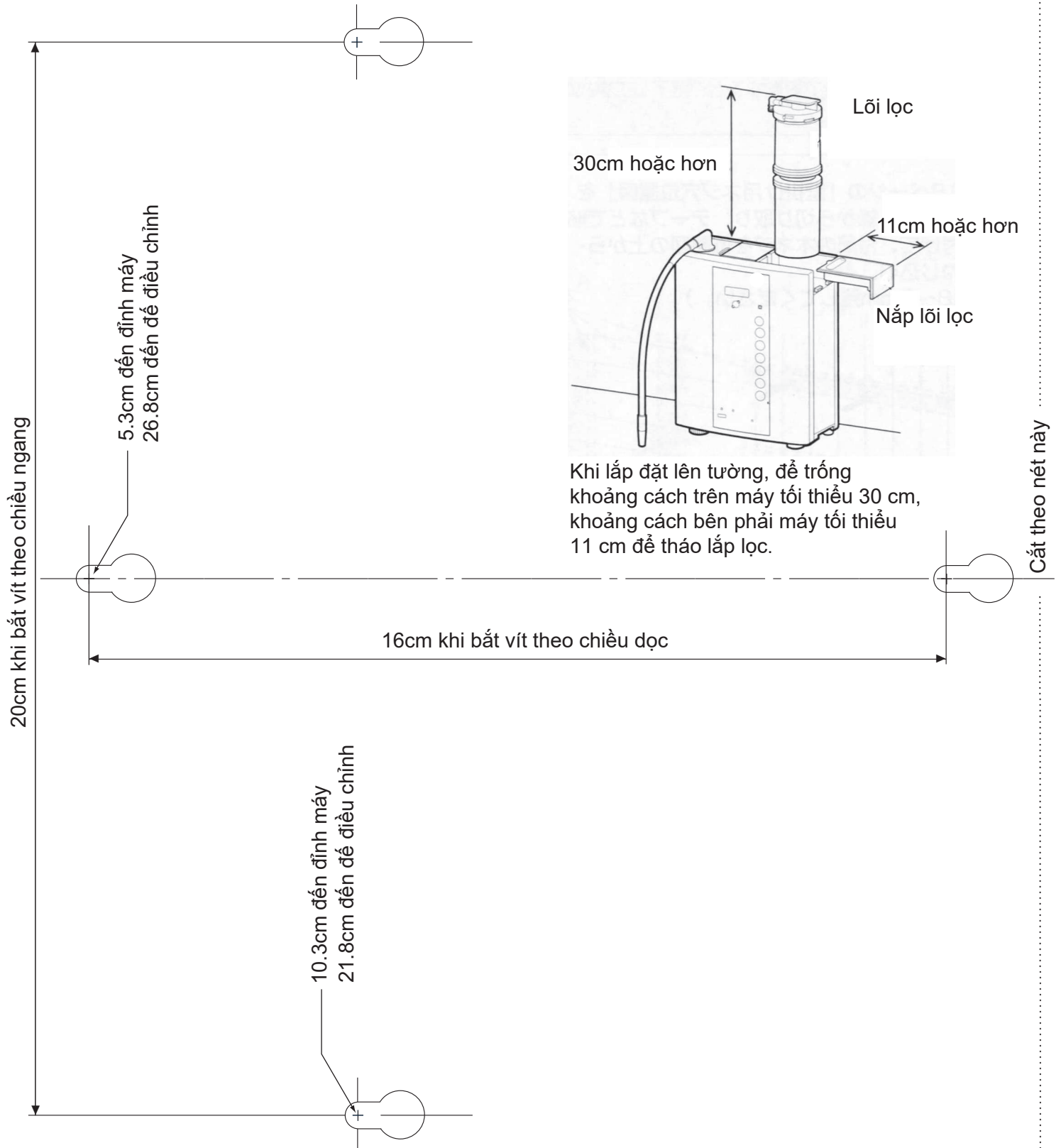
- Không được lắp đặt trên gỗ ép hoặc bề mặt tường mỏng bởi vì trọng lượng của phần thân máy khi đầy nước là xấp xỉ 6.5kg.
- Khi lắp đặt lên tường, để trống khoảng cách trên máy tối thiểu 30 cm, khoảng cách bên phải máy tối thiểu 11 cm để tháo lắp lọc.
- Lắp đặt ở độ cao mà có thể thấy được cần gạt chế độ nước lon và nước khử trùng.

Cần gạt chế độ nước lon, nước khử trùng



[Bảng vị trí treo tường]

Dùng kéo cắt trang này theo nét đứt để đánh dấu vị trí bắt vít.
Giữ lại trang này sau khi sử dụng.



Lắp đặt Vòi phân phối

⚠ CHÚ Ý



Cấm

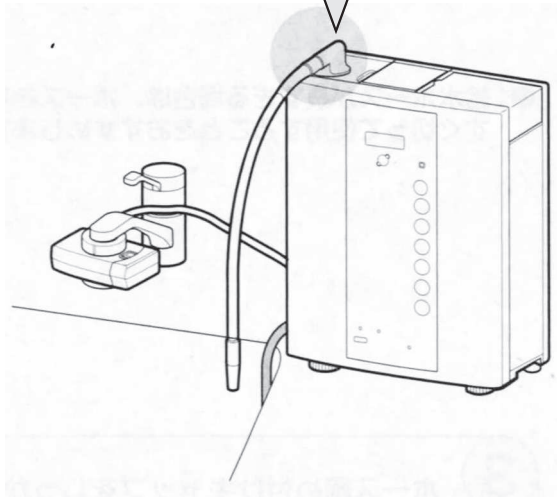
Không tự ý nối vòi phân phối nước với các loại vòi nước khác. (Có thể gây hỏng.)

Đầu gắn vòi bằng nhựa, nên khi lắp không dùng sức quá mạnh để vặn. (Có thể gây rò nước hoặc hỏng hóc.)

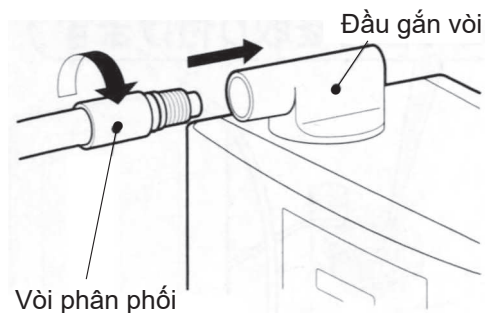
Lưu ý

- Nếu muốn uốn cong vòi phân phối, một tay giữ đầu gắn vòi, tay còn lại uốn vòi phân phối.

Lắp đặt phần này.



Vặn vòi phân phối vào đầu gắn vòi.

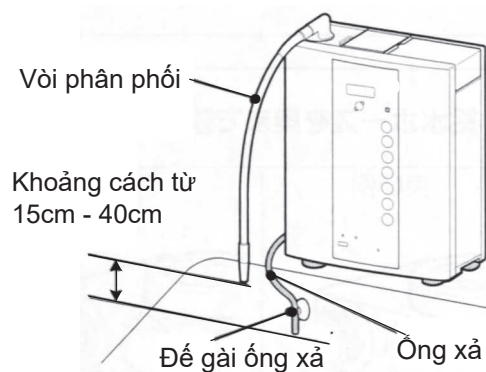


Lắp đặt phần ống xả

Lưu ý

- Độ cao từ đầu vòi phân phối đến đầu ống xả là 15cm đến 40cm (Để đạt độ pH tốt nhất.)
- Lắp đầu vòi ống xả thấp hơn mặt đáy của máy.
- Nếu ống xả quá dài, có thể cắt ngắn
- Không để gấp ống xả.
- Không được nối dài ống xả.

Cố định ống xả vào chậu bằng để gài ống xả.



Kết nối với vòi cấp nước

⚠ CHÚ Ý



Cấm

Không được bẻ gập hoặc vặn xoắn vòi cấp nước. (Có thể dẫn đến rò rỉ nước.)

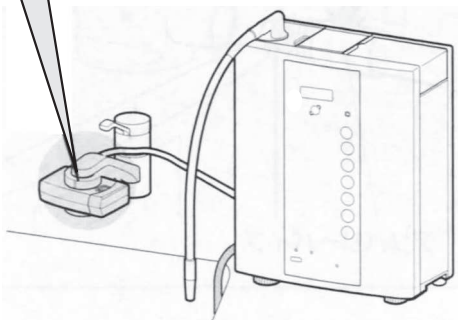
Không lắp trực tiếp vào vòi nước nóng. (Có thể dẫn đến hỏng.)

Khi kết nối với vòi nóng lạnh, không cho nước nóng chảy qua (35°C hoặc hơn). (Có thể gây hỏng hóc.)

Lưu ý

- Khi lắp đặt Vòi đa nhánh với vòi nước máy, điều chỉnh ống cấp nước linh hoạt để dễ dàng xoay vòi nước máy về cả 2 phía.

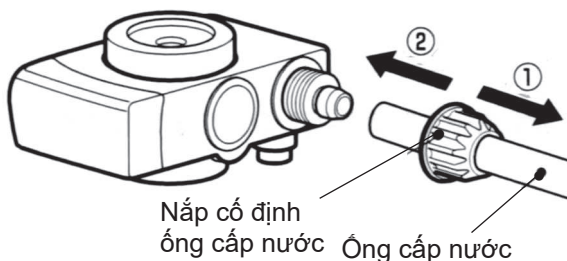
Lắp đặt phần này.



- Nếu ống cấp nước quá dài, có thể cắt bớt.

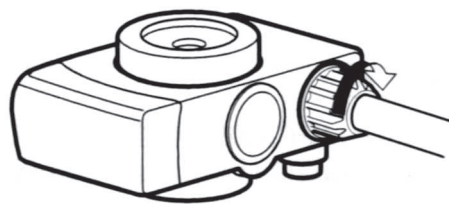
1

Tháo ống cấp nước từ vòi đa nhánh và lắp vào ống cấp nước. (①)



3

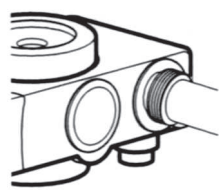
Dùng tay vặn chặt nắp cố định vào ống cấp nước theo chiều kim đồng hồ.
• Không sử dụng bất kì dụng cụ nào (Có thể dẫn đến vỡ Vòi đa nhánh.)



2

Lắp hoàn toàn ống cấp nước vào cổng cấp nước (②)

Lắp hoàn toàn

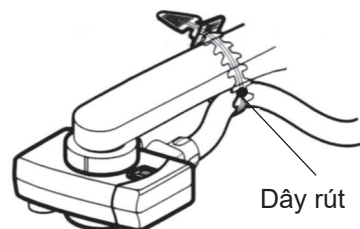


Lắp không hoàn toàn



4

Cố định ống cấp nước với thân vòi nước máy.
• Không làm bẹp ống khi cố định.



Hãy xả bỏ nước ngay sau lần đầu tiên lắp đặt.

- Mở nắp để chắc chắn đã lắp bộ lọc trong.
- Không bật máy và xả nước cho đến khi nước trong hơn.



- Khi nước chảy ra từ van áp lực của Vòi đa nhánh, vặn nhỏ vòi nước máy bởi áp lực nước rất lớn
- Khi nước không chảy ra, hãy kiểm tra cần chọn nước đã gạt đúng vị trí chưa.
- Hãy khóa nước trước khi chuyển vị trí cần gạt của Vòi đa nhánh. (Có thể dẫn đến hỏng.)

Sử dụng nước lon kiềm, nước tính axit và nước tinh khiết

còn tiếp

⚠ CHÚ Ý

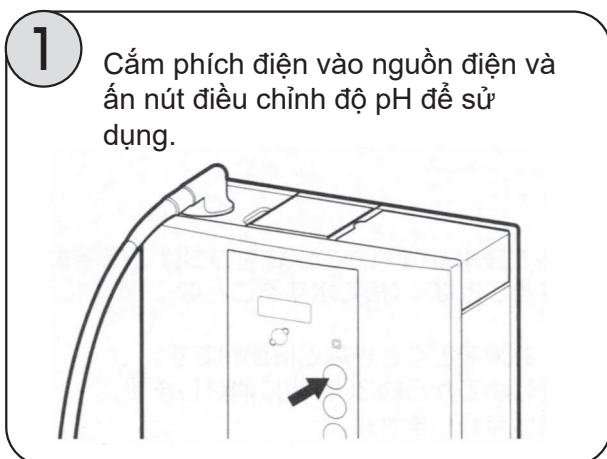


Cấm

- Không được sử dụng khi màn hình hiển thị nhấp nháy.
- Màn hình hiển thị sẽ tiếp tục nhấp nháy cho đến khi nước còn đọng lại trong thân máy được xả ra hết.
 - Thời gian nhấp nháy tùy thuộc vào thời gian sử dụng và lưu lượng chảy ra.

Chú ý

- Sau mỗi lần thay đổi chế độ nước, nước tồn trong thiết bị có thể bị đục màu. Hãy gạt cần gạt về nấc [Nước máy] rồi xả cho nước trong trước khi sử dụng tiếp. (Có thể làm tắc lõi lọc.)
- Không rút điện nguồn, không được sử dụng thiết bị khi điện nguồn bị tắt. (Nếu rút điện nguồn, hệ thống tính giờ của thiết bị sẽ không hoạt động như vậy đèn báo hiệu thay lõi lọc sẽ hoạt động không chính xác.)



Sử dụng nước ion kiềm, nước tính axit, nước trung tính

3

Sử dụng ngay sau khi màn hình hiển thị chuyển từ nhấp nháy sang sáng và có tiếng báo.

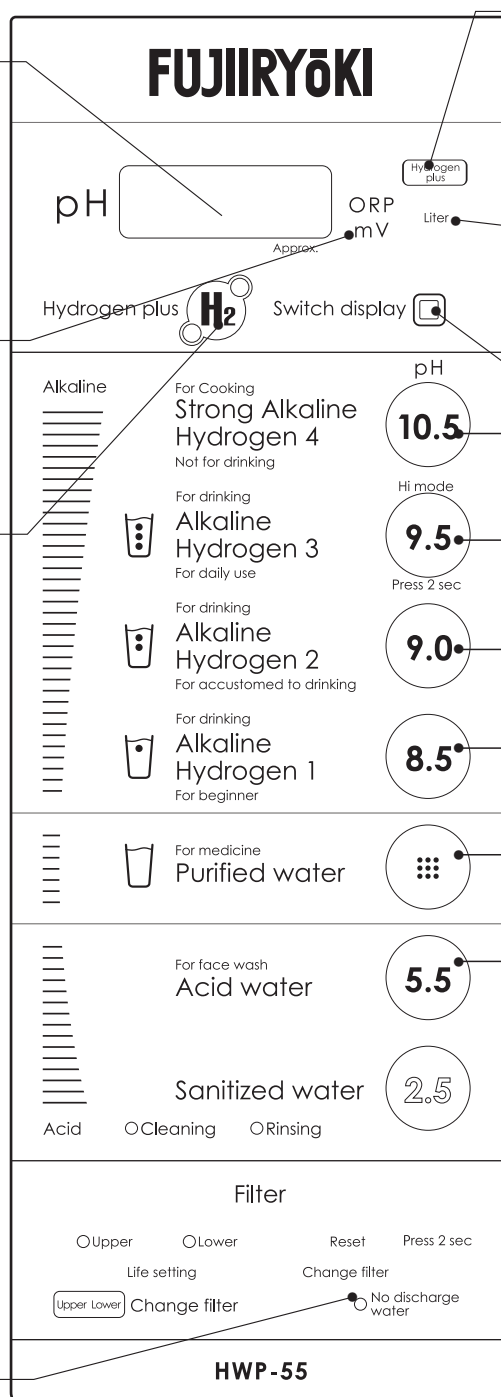
- Nước sẽ không chảy ra từ ống xả nếu chọn chế độ “nước tinh khiết”.
- Sau khi sử dụng chế độ “Nước kiềm mạnh” và “Nước tính axit” hoặc “Nước khử trùng”, máy sẽ tự động quay trở lại chế độ nước ion kiềm hoặc nước tinh khiết đã sử dụng trước đó nhằm tránh việc lấy nhầm nước uống.
- Khi sử dụng chế độ “Nước ion kiềm mạnh”, “Nước tính axit” hoặc “Nước khử trùng” sẽ có âm báo.

Màn hình hiển thị
Khi mở nước, màn hình sẽ hiển thị giá trị độ pH tương ứng với mỗi nút bấm.

Khi chọn chế độ nước tinh khiết, màn hình sẽ hiển thị “—”

Đèn ORP
Đèn này sẽ sáng khi hiển thị giá trị ORP.

Nút Hydrogen plus H2
Ấn nút này khi muốn chọn chế độ hydrogen plus.



Hydrogen plus
Khi chọn chế độ hydrogen plus, đèn sẽ sáng khi sử dụng nước ion kiềm mức 1 tới 3.

Đèn báo lưu lượng(lít): đèn này sẽ sáng khi chọn chế độ đo lưu lượng. Màn hình sẽ hiển thị lưu lượng(lít) nước chảy qua.

Nút chọn chế độ hiển thị: nhấn nút này khi mở nước, màn hình sẽ hiển thị mức hydrogen, giá trị ORP, lưu lượng(lít) nước và tuổi thọ của lõi lọc trên/dưới

Nút điều chỉnh độ pH
Ấn những nút này khi sử dụng Nút được ấn sẽ sáng đèn.

Nút điều chỉnh độ pH	Ứng dụng
For Cooking Strong Alkaline Hydrogen 4 Not for drinking	10.5
For drinking Alkaline Hydrogen 3 For daily use	9.5 Hi mode Press 2 sec
For drinking Alkaline Hydrogen 2 For accustomed to drinking	9.0
For drinking Alkaline Hydrogen 1 For beginner	8.5
For medicine Purified water	5.5
For face wash Acid water	2.5

Đèn báo không có nước thải

Đèn báo không có nước thải

Khi chọn chế độ nước ion kiềm mức 1,2,3 hoặc nước tinh khiết, chờ cho đèn này sáng ổn định và không có nước thải ra, có thể sử dụng ngay.

- “Đèn báo không có nước thải” sẽ tắt sau khoảng 30 phút khi chuyển từ chế độ nước ion kiềm về chế độ nước tinh khiết hoặc khi khóa vòi nước máy.
- Đèn sẽ không sáng khi chọn chế độ “Nước tính axit”.

Nước ion kiềm

Bấm nút kiềm hydrogen hoặc nút kiềm hydrogen mạnh để sử dụng “Nước ion kiềm” được chảy ra từ vòi phân phối.

Nước tính axit

Bấm nút Axit để sử dụng “Nước tính axit” chảy ra từ vòi phân phối.

- Nước chảy ra từ ống xả có tính kiềm cao, không thể sử dụng.

Chú ý

- Khi chọn chế độ nước axit, nếu lưu lượng nước yếu, độ pH thực tế của nước có thể thấp hơn mức hiển thị pH5.5.
Kiểm tra độ pH thực tế bằng thuốc thử.
*Lưu lượng nước yếu là khoảng 1.5L/phút.

Thông tin

Khi chọn chế độ “nước ion kiềm mạnh” và “nước tính axit”, màn hình hiển thị sẽ nhấp nháy nếu lưu lượng nước quá lớn. Trong trường hợp này, vặn nhỏ vòi nước máy cho đến khi độ pH trên màn hình hiển thị sáng ổn định.

4

Khóa vòi nước máy và gạt cần gạt vòi đa nhánh về chế độ “Nước máy” sau khi sử dụng.

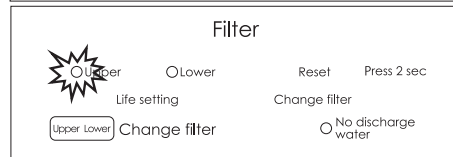
- Khi khóa nước, màn hình sẽ hiển thị tuổi thọ còn lại của lõi lọc trên (khoảng 20 giây) và tuổi thọ còn lại của lõi lọc dưới (khoảng 20 giây) rồi tắt.
Khi màn hình hiển thị, đèn “Lọc trên” hoặc “Lọc dưới” ở phần bên dưới của bảng điều khiển sẽ nhấp nháy.

<Ví dụ>

Phần trên của bảng điều khiển →



Phần dưới của bảng điều khiển →



(Khi chọn chế độ lọc16000L)

- Sau khi khóa nước khoảng 30 phút, tất cả các đèn sẽ tự động tắt, nguồn tự động tắt.
Bấm vào một nút bất kì hoặc mở nước để bật máy.

Khi giá trị pH của nước Ion kiềm thấp

Sau khi lắp đặt máy, đo giá trị độ pH của nước ion kiềm theo hướng dẫn ở trang 30. Khi đo, nếu thấy giá trị độ pH thấp hơn giá trị tiêu chuẩn (tham khảo mục “Thông tin” ở trang 30)

- Giá trị độ pH thấp có thể do ảnh hưởng của axit cacbonic trong nguồn nước máy.
- Khi giá trị pH thấp do chất lượng nguồn nước, chỉnh chế độ “Hydrogen plus H2” hoặc “Hi mode”
Giá trị pH của “Mức kiềm 1, 2, hoặc 3” có thể tăng lên.
Chọn chế độ “Hi mode” nếu giá trị pH vẫn không tăng ngay cả khi đã chọn “Chế độ Hydrogen plus H2”.

※ Lượng giá trị pH tăng lên còn dựa vào chất lượng nguồn nước và điều kiện vận hành.

Thông tin

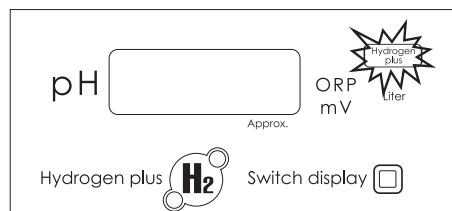
- Màn hình hiển thị liên tục nhấp nháy nếu lưu lượng nước là cực lớn khi chọn chế độ “Hi mode” trong trường hợp này, vặn nhỏ vòi nước cho tới khi màn hình hiển thị sáng ổn định.
- Giá trị pH sẽ không thay đổi khi sử dụng chế độ “Kiềm mạnh”, “Nước tinh axit” hoặc “Nước khử trùng” ngay cả khi chọn chế độ “Hydrogen plus H2” hoặc chế độ “Hi mode”
- Có một phương pháp để tăng giá trị pH bằng cách bổ sung chất phụ trợ. Tham khảo trang 37.

Bật chế độ
Hydrogen plus H2

- Bấm nút “Hydrogen plus H2” khi chưa mở nước.
Đèn Hydrogen plus H2 sẽ sáng, và nhấp nháy khi bắt đầu mở nước.
Nút “Hydrogen plus H2” sẽ không áp dụng cho các chế độ “Nước kiềm mạnh”, “Nước tinh khiết”, “Nước tinh axit” hoặc “Nước khử trùng”.

Tắt chế độ
Hydrogen plus H2

- Bấm nút “Hydrogen plus H2” khi chưa mở nước
Đèn Hydrogen plus H2 sẽ tắt.



Đèn báo chế độ Hydrogen plus H2.

Bật chế độ Hi Mode

- Giữ nút “kiềm hydrogen 3” cho tới khi nghe âm báo (2 giây hoặc lâu hơn) khi chưa mở nước.
Khi bắt đầu mở nước, màn hình sẽ hiển thị “Hi” và giá trị pH được chọn.

Tắt chế độ Hi Mode

- Giữ nút “kiềm hydrogen 3” cho tới khi nghe âm báo (2 giây hoặc hơn) khi chưa mở nước.
Khi bắt đầu mở nước, màn hình sẽ chỉ hiển thị giá trị pH được chọn

For drinking
Alkaline
Hydrogen 3
For daily use

For drinking
Alkaline
Hydrogen 2
For accustomed to drinking

For drinking
Alkaline
Hydrogen 1
For beginner

Hi mode
9.5
Press 2 sec

9.0

8.5

Nút điều chỉnh “chế độ Hi”

<Ví dụ hiển thị>

pH HI 8.5
Approx. ORP mV Hydrogen plus Liter

Màn hình hiển thị chế độ “Hi mode”

Tìm hiểu về mức Hydrogen

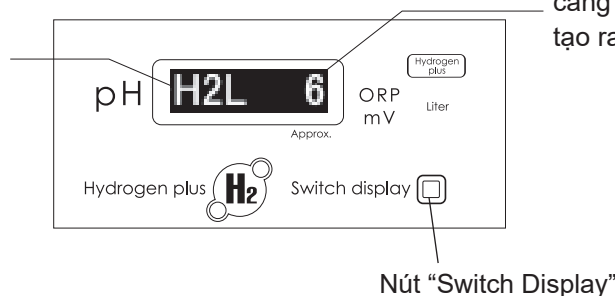
Khi bấm nút “Switch Display” ở chế độ nước ion kiềm mức 1, 2, 3 thì màn hình sẽ hiển thị mức Hydrogen.

※ Màn hình sẽ không hiển thị mức Hydrogen ở chế độ khóa nước, ion kiềm mạnh, nước tinh khiết và nước axit và chế độ Hi mode.

Bấm nút “Switch Display” 4 lần khi đang mở nước, màn hình sẽ hiển thị trở lại giá trị pH.

Mức Hydrogen từ 1 tới 6. Con số càng tăng thì lượng hydrogen được tạo ra càng lớn

“H2L” là chế độ hiển thị mức Hydrogen



Tìm hiểu về giá trị ORP

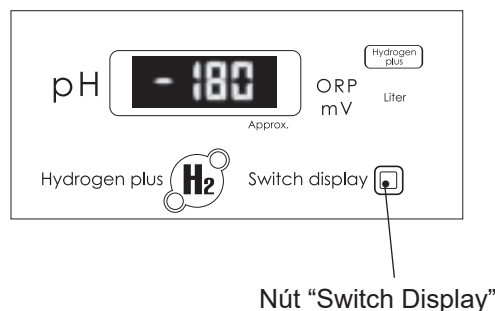
Khi bấm nút “Switch Display” 2 lần ở chế độ nước ion kiềm 1, 2, 3 hoặc bấm 1 lần ở chế độ “Kiềm mạnh”, “Nước tinh khiết”, hoặc “Nước tính axit”, màn hình sẽ hiển thị giá trị ORP.

* Giá trị ORP này không phải là giá trị thực tế của nước mà chỉ là giá trị tương đối (phụ thuộc vào chất lượng nguồn nước.)

Bấm nút “Switch Display” 3 lần trong khi đang mở nước, màn hình sẽ hiển thị trở lại giá trị pH.

- Màn hình sẽ không hiển thị ở chế độ khóa nước và chế độ nước tinh khiết.

<Ví dụ hiển thị>

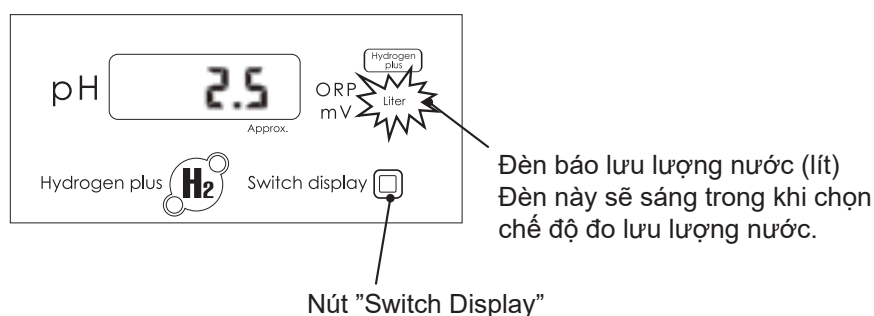


Tìm hiểu về lưu lượng nước

Khi bấm nút “Switch Display” 3 lần ở chế độ nước ion kiềm 1, 2, 3 hoặc bấm 2 lần ở chế độ Nước kiềm mạnh, Nước Axit và bấm 1 lần ở chế độ Nước tinh khiết.

※ Lưu lượng nước là tổng lượng nước chảy ra từ vòi phân phối và ống xả. Bấm nút “Switch Display” 2 lần khi đang mở nước, màn hình sẽ hiển thị trở lại giá trị pH.

<Ví dụ>



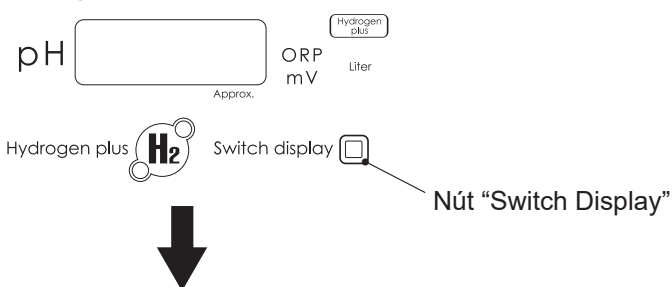
Tìm hiểu về tuổi thọ lọc

- Màn hình sẽ hiển thị tuổi thọ còn lại của lõi lọc (lít).
(16,000L dành cho khả năng xử lý clo dư)
- ※ Giá trị số này sẽ giảm dần sau mỗi lần sử dụng.
- Tuổi thọ lõi lọc tối đa là 730 ngày(2 năm), màn hình sẽ hiển thị thông báo thay lọc trước 14 ngày .
- ※ Thời gian chờ cũng được tính và hiển thị dưới dạng số ngày. Sẽ có lỗi xảy ra nếu nguồn điện bị ngắt.

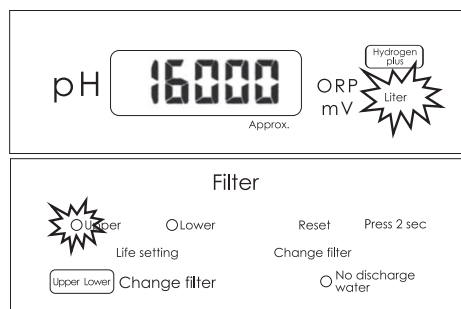
Cách kiểm tra

- ① Bấm nút “Switch Display” trong khi khóa nước.

<Ví dụ>



<Ví dụ>

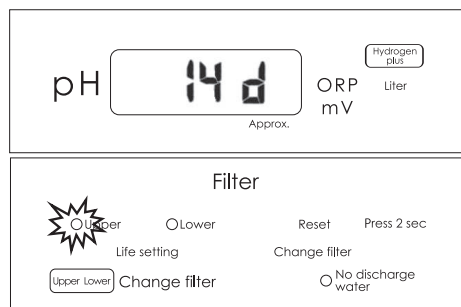


(Ví dụ) Khi chọn chế độ 16,000 lít

- ② Màn hình sẽ hiển thị lượng nước còn lại theo thứ tự “Lọc trên” 3 giây, “Lọc dưới” 3 giây.
※ Khi “Lọc trên” được hiển thị, đèn “Upper” ở phần bên dưới bảng điều khiển sẽ nhấp nháy. Tương tự, khi “Lọc dưới” được hiển thị, đèn “Lower” ở phần bên dưới bảng điều khiển sẽ nhấp nháy

● 14 ngày trước khi thay thế lõi lọc (tối đa 730 ngày)



<Ví dụ>



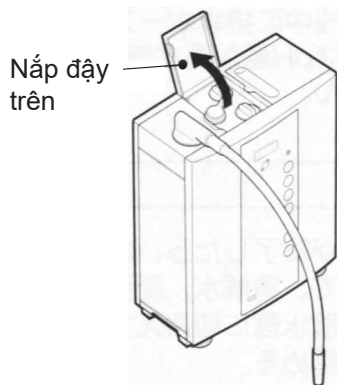
(Ví dụ) Khi còn lại 14 ngày.

Màn hình sẽ hiển thị số ngày sử dụng còn lại theo thứ tự “Lọc trên”→“Lọc dưới”

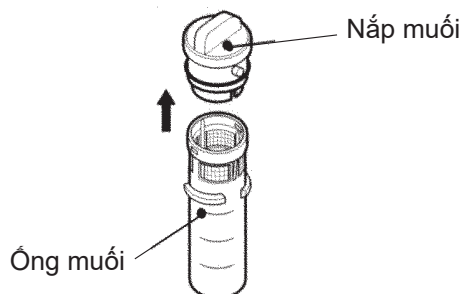
Nước khử trùng: Một số điều cần lưu ý

⚠ CHÚ Ý	
 Cấm	Không được uống nước khử trùng bởi nó có tính axit mạnh vào khoảng pH2.5 (Có thể gây hại cho cơ thể.)
	Khi sử dụng nước khử trùng, nếu cảm thấy bất thường trong cơ thể, ngay lập tức ngừng sử dụng và tham khảo ý kiến bác sĩ.
	Không được tích trữ nước khử trùng. (Tạo ra clo gây hại cho cơ thể.)
 Cần chú ý	Không được ngâm bát đĩa kim loại hoặc nhấn vào nước khử trùng. (Có thể dẫn đến rỉ sét hoặc đổi màu.)
	Khi sử dụng hoặc xả nước khử trùng, hãy bật quạt thông gió hoặc mở cửa sổ cho thoáng vì có thể có mùi clo. (Có thể gây hại cho cơ thể.)
	Nếu nước khử trùng hoặc nước chảy ra từ vòi xả rơi vào mắt, ngay lập tức rửa mắt với nước máy tại vòi nước. (Có thể gây hại cho cơ thể.)
	Sau khi sử dụng và xả nước khử trùng trong bồn, chậu thép không gỉ. Hãy rửa sạch bồn, chậu bằng nước máy. (Có thể dẫn đến đổi màu bồn, chậu rửa.)
	Khi nước khử trùng bắn lên quần áo hoặc tóc, rửa sạch quần áo hoặc tóc với nước máy. (Có thể dẫn đến đổi màu.)

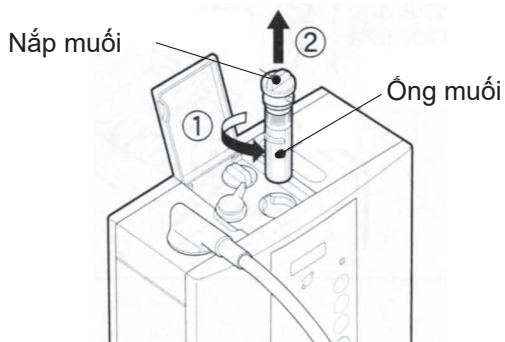
- 1** Vặn chặt vòi nước máy và mở phần nắp đậy phía trên



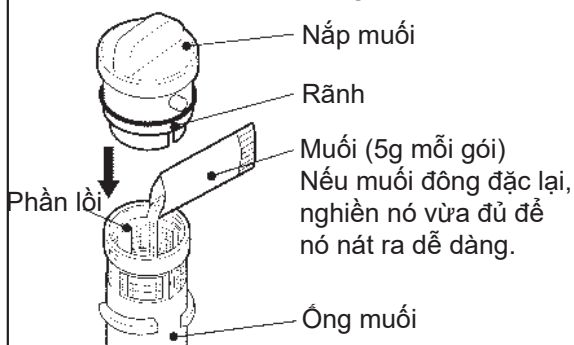
- 3** Mở nắp muối ra.



- 2** Vặn ống muối ngược chiều kim đồng hồ và lấy ống muối ra.



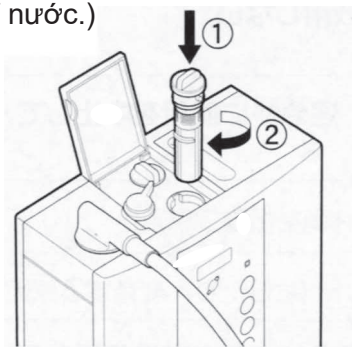
- 4** Bỏ gói muối đi kèm vào ống muối và ghép phần rãnh của nắp muối với mặt phần lồi lên của ống muối.



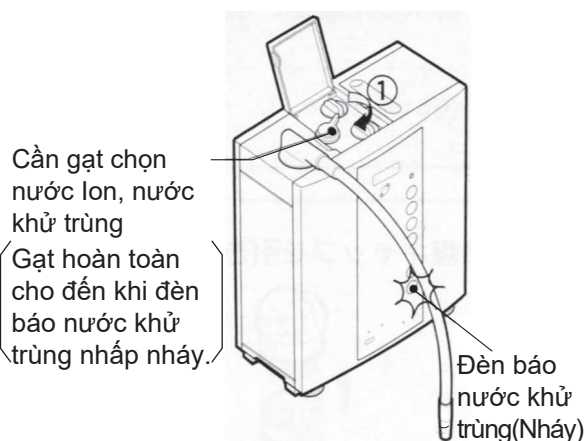
Đưa vào một lượng muối đi kèm có thể đáp ứng được lượng nước khử trùng tạo ra. Tham khảo “Lượng muối tiêu chuẩn dành cho lượng nước khử trùng được tạo thành” ở trang 29.

Thông tin chung về nước khử trùng

- 5** Đặt ống muối vào phần thân máy và vặn chặt phần nắp muối theo chiều kim đồng hồ.
(Nếu vặn không chặt có thể dẫn tới rò rỉ nước.)



- 6** Đưa cần gạt tới vị trí “Nước khử trùng”.

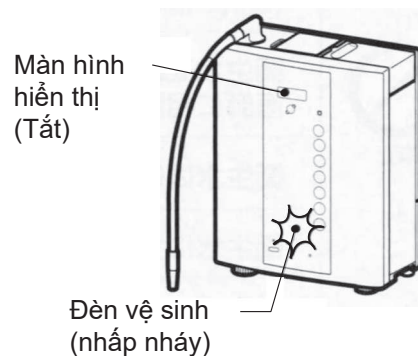


- 7** Khi mở vòi của nước máy. Màn hình hiển thị sẽ nhấp khoảng 3 giây, và sau đó “Nước khử trùng” được tạo ra. Màn hình sẽ sáng ổn định trong quá trình tạo nước



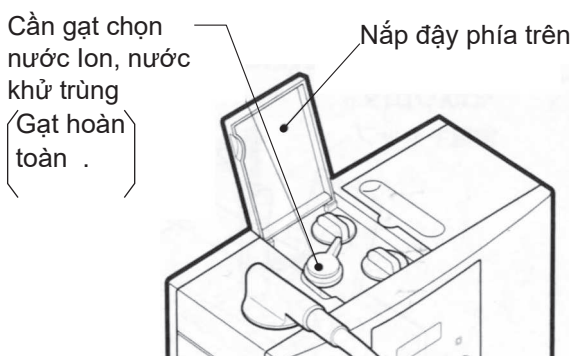
- <Nếu màn hình hiển thị không chuyển sang sáng ổn định>
- Không có muối ở trong ống muối. Bỏ muối vào ống muối.
 - Muối bị đông đặc lại và không tan. Thay thế muối.

- 8** Nếu hết muối sau quá trình tạo nước khử trùng, máy sẽ tự làm vệ sinh trong 30 giây. Không khóa vòi nước. Nước trong quá trình vệ sinh không phải nước khử trùng



- Sẽ có âm báo trong quá trình tạo “Nước khử trùng” và vệ sinh.
- Khi đưa cần gạt về vị trí “Nước lon” mà không qua quá trình làm vệ sinh, chờ cho đến khi màn hình hiển thị sáng và lượng muối còn lại được xả hết.
- Khi đưa cần gạt tới vị trí “Nước khử trùng” thì không thể sử dụng các chế độ nước tinh khiết, nước lon kiểm...
- Khi tạo nước khử trùng, nước lon kiểm chảy ra từ ống xả không uống được (giá trị độ pH là rất cao.)

- 9** Khi kết thúc quá trình vệ sinh, khóa vòi nước máy, đưa cần gạt về vị trí “Nước lon”, và đóng phần nắp đậy phía trên vào.



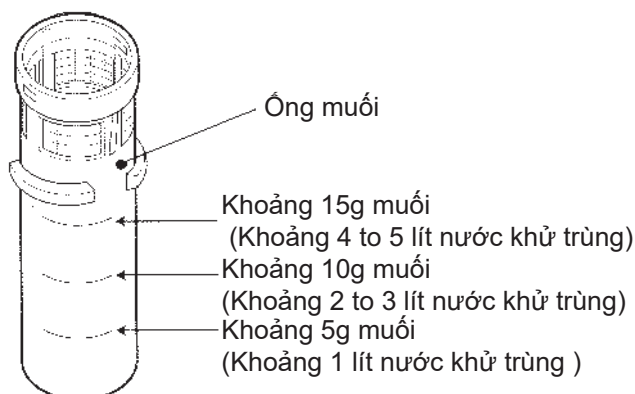
■ Muối được sử dụng

Natri Clorua hoặc muối với hàm lượng muối 99% hoặc hơn cũng có thể được sử dụng.

■ Tỷ lệ muối và lượng nước khử trùng được tạo ra

Sử dụng vạch chia tiêu chuẩn trên ống muối, cho muối vào ống muối tùy theo lượng nước khử trùng muốn tạo ra (Natri Clorua hoặc muối với hàm lượng muối 99%.)

- Nếu cho quá nhiều muối thì lượng muối dư trong ống muối có thể bị đông đặc và sẽ không tạo ra được nước khử trùng.



■ Khi muối bị đông đặc

Nếu muối đọng lại tại ống muối, muối sẽ bị đông đặc, không hòa tan và nước khử trùng có thể không được tạo ra.

(Ngay cả khi muối được đưa vào ống muối, màn hình hiển thị vẫn nhấp nháy và nước khử trùng không thể được tạo ra.)

Rửa sạch muối đông đặc với nước máy, và đưa muối mới vào ống muối.

■ Khi chọn chế độ “Nước khử trùng”, màn hình hiển thị sẽ nhấp nháy nếu lưu lượng nước quá lớn.

Trong trường hợp này, từ từ vặn nhỏ vòi nước máy cho đến khi màn hình chuyển sang sáng ổn định.

Chú ý khi sử dụng

- Khi sử dụng ở khu vực mà độ cứng của nước cao*, xả bỏ nước tính axit khoảng 1 phút cho lần sử dụng đầu tiên mỗi ngày.

※ Khu vực mà độ cứng của nước cao: Kết tủa trắng (canxi) bám vào bề mặt đáy ấm nước và chảo.

- Không sử dụng nước giếng có hàm lượng muối như nước biển (Nước giếng gần bờ biển).

※ “Đèn báo vệ sinh” nhấp nháy và nước ion kiềm có thể không được tạo.

- Không cắm vào vòi phân phối hoặc lõi lọc để nhắc thân máy lên. (Có thể rơi vỡ).

Đo giá trị pH

⚠ CHÚ Ý



Cấm

Không được uống thuốc thử độ pH hoặc nước có chứa thuốc thử, hoặc không được để rơi vào mắt (Tránh xa tầm tay trẻ em). Có thể gây hại cho cơ thể.

- Nếu bạn vô tình uống thuốc thử độ pH, hãy uống thật nhiều nước và đến bệnh viện kiểm tra.
- Nếu bạn vô tình để thuốc thử độ pH.
- Chắc rằng đã đậy nắp và lưu trữ ở nơi mát, tối và xa tầm tay trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh.



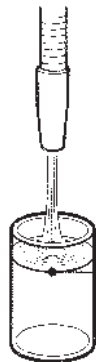
Cấm lửa

Không để lọ thuốc thử ở nơi gần lửa bởi nó có chứa cồn. (Có thể gây cháy)

- Sau khi lắp đặt mà không sử dụng trong một thời gian dài (khoảng một tuần hoặc lâu hơn), hãy kiểm tra độ pH của nước bằng thuốc thử độ pH, để chắc chắn rằng nước lon kiềm 3 (giá trị pH 9.5) không vượt quá pH10 trước khi sử dụng. Đo độ pH định kỳ (thường xuyên một tháng một lần)..
- Xả nước lon kiềm khoảng 5 giây hoặc lâu hơn cho đến khi màn hình hiển thị chuyển từ nhấp nháy chuyển sang sáng ổn định, sau đó lấy nước vào cốc mẫu (Để đo độ pH ổn định).

1

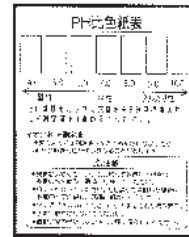
Lấy nước lon kiềm vào cốc mẫu và rửa 2~3 lần sau đó lấy nước đến vạch chia trên cốc mẫu.



Vạch chia

3

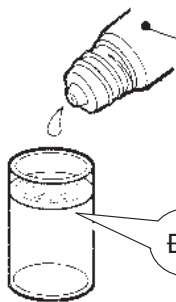
So sánh màu của nước trong cốc mẫu với bảng màu, con số giá trị của màu tương ứng là độ pH của nước lon kiềm.



Bảng màu

2

Nhỏ một giọt thuốc thử độ pH vào cốc mẫu và lắc đều.



Thuốc thử pH
Nhỏ một giọt.

Đổi màu

Thông tin

- Khi sử dụng mạch nước ngầm, nước có thể chứa hàm lượng lớn axit cacbonic. Chế độ pH được chọn sau khi kiểm tra bằng thuốc thử có thể không đạt giá trị tiêu chuẩn do sự ảnh hưởng của axit cacbonic. Để xác nhận nguồn nước có chứa axit cacbonic hay không, tham khảo nguyên nhân và cách đo ở trang 39.
- Giá trị pH của nước lon kiềm có thể không tăng do chất lượng nguồn nước. Trong trường hợp này, có thể làm theo những cách sau.
 - Chọn chế độ "Hydrogen plus H2" hoặc "Chế độ Hi" (Tham khảo trang 24)
 - Bổ sung phụ kiện hỗ trợ điện phân. (Tham khảo trang 37).
- Khi giá trị pH cao, sử dụng phương pháp sau.
 - Chuyển sang chế độ kiềm yếu hơn.

Ghi nhớ

- Màu của nước thử thay đổi theo thời gian. So sánh với bảng màu ngay sau khi thử.
- Khi đổ bỏ nước thử, pha loãng với nước và xả thải xuống cống.
- Bảo quản lọ thuốc thử pH và bảng màu ở những nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Vệ sinh bên trong thân máy chính

- Để loại bỏ canxi bám vào tấm điện cực trong thân máy và giữ được các chức năng chung, tấm điện cực sẽ tự động được vệ sinh.

Khi lấy ra khoảng hơn 10 “Nước Ion kiềm” và “Nước Ion kiềm mạnh”.



Đóng vòi nước máy. hoặc gạt cần chọn nước ion, nước tinh khiết, nước máy về phía “nước máy”.



Sau khoảng 30 phút



Tấm điện cực sẽ tự động vệ sinh (Trong khoảng 40 giây)
“Đèn vệ sinh” nhấp nháy trong lúc vệ sinh
Sau khi vệ sinh hoàn tất, “Đèn vệ sinh” tắt, và nước vệ sinh chảy ra ống xả.

For face wash
Acid water

5.5

Sanitized water

2.5



○ Cleaning ○ Rinsing

Đèn báo vệ sinh



Nước sẽ được xả bỏ sau khi kết thúc quá trình vệ sinh.

※ Màn hình hiển thị, đèn báo vệ sinh nhấp nháy và có âm báo (khoảng 6 giây) trong khi nước được xả bỏ.
Không sử dụng.

- Tuổi thọ của tấm điện cực là khoảng 1,100 giờ hoạt động.
Tuy nhiên, tuổi thọ này cũng phụ thuộc vào điều kiện vận hành và chất lượng nguồn nước .

Ghi nhớ

- Không được sử dụng nước chảy ra từ ống xả sau khi các điện cực tự vệ sinh.
(Nước chảy ra trong khoảng một phút)
- Nếu nước chảy ra trong quá trình tự động vệ sinh, xả bỏ nước này cho tới khi màn hình hiển thị chuyển đổi từ nhấp nháy sang sáng ổn định.

Bảo dưỡng

⚠ CHÚ Ý



Giữ khô

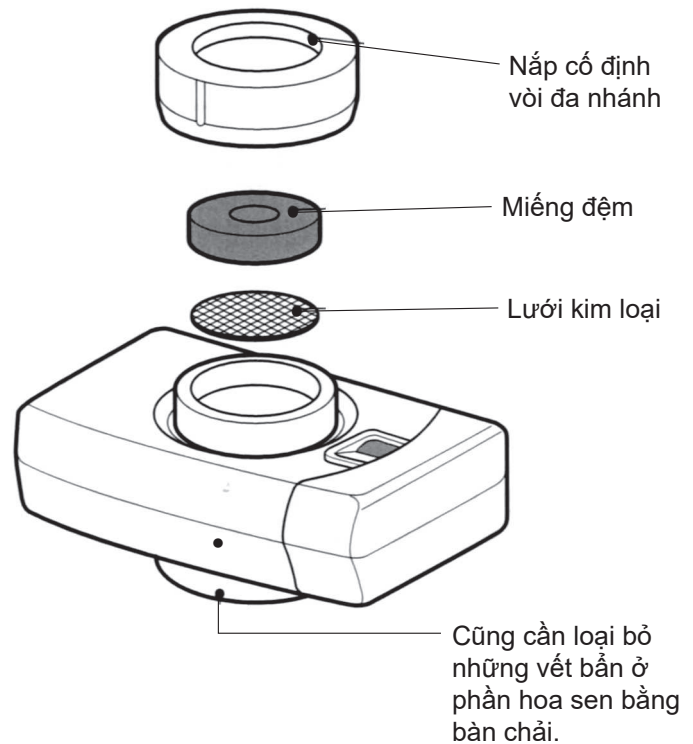
Không được rửa phần thân máy với nước, không để máy bị ướt.
(Có thể dẫn đến rò điện hoặc chập điện.)

Làm ẩm miếng vải mềm với nước hoặc chất tẩy nhà bếp pha loãng (trung tính) và lau kĩ càng để loại bỏ vết bẩn ở thân máy chính và Vòi đa nhánh.

● Bảo dưỡng Vòi đa nhánh

Khi lưới kim loại sẽ bị tắc nghẽn làm giảm áp lực nước và lượng nước đi vào máy. Vì vậy, định kì 6 tháng nên tháo lưới kim loại làm vệ sinh bằng bàn chải.

- Cần thận không để mất linh kiện khi tháo ra.
- Khi lắp lại, tham khảo sơ đồ, tránh việc không nhớ thứ tự lắp đặt

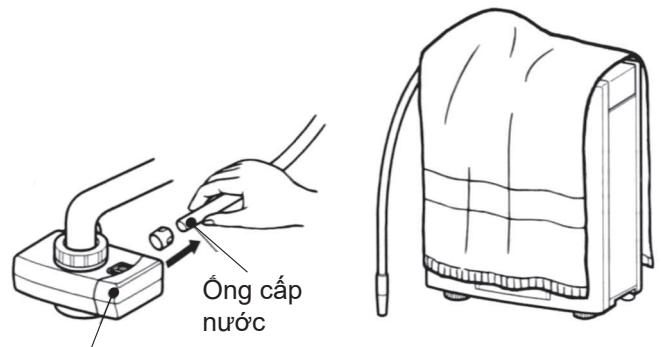


Chống đông

Ghi nhớ

Ở những vùng bị đóng băng, xả bỏ nước bởi vì nước còn lại trong thân máy hoặc đường ống có thể bị đóng băng (Có thể gây vỡ máy hoặc đường ống.)

- 1 Chọn cần gạt nước lon, nước tinh khiết, nước máy về phía “nước máy”.
- 2 Tháo ống cấp nước từ Vòi đa nhánh, và đặt nó ở vị trí thấp hơn thân máy chính để xả nước trong máy.
- 3 Cách nhiệt phần thân máy chính bằng khăn hoặc thứ tương tự, và đưa vào nơi ấm áp.



Gạt cần chọn loại nước về phía “nước máy”.

■ Công dụng của lõi lọc

Mã sản phẩm		Chất liệu lõi lọc	Vật chất loại bỏ được
FW-13CM (Bộ sản phẩm)	FW-02C (Lọc trên)	Màng sinh học sợi rỗng	Loại bỏ tạp chất, vi khuẩn có kích thước lớn hơn 0.1 micro-mét
	FW-11M (Lọc dưới)	Vải không dệt	Chất gây ô nhiễm thô
		Hạt cacbon hoạt tính Sợi cacbon hoạt tính	Loại bỏ Clo dư, toàn bộ trihalomethane, chì hòa tan, CAT (hóa chất nông nghiệp), 2-MIB (mùi mốc), tetrachloroethylene

■ Tiêu chuẩn thay lõi lọc

- Lượng nước sử dụng: 16,000L (chỉ định cho khả năng xử lý clo dư)
- Thời gian sử dụng: tối đa 730 ngày (khoảng 2 năm)

Tiêu chuẩn sử dụng lõi lọc

- Nếu mỗi ngày sử dụng 40 lít Khoảng 1 năm
- Nếu mỗi ngày sử dụng 20 lít Khoảng 2 năm

Tiêu chuẩn sử dụng còn tùy thuộc vào chất lượng nước.

Nếu bạn cảm thấy nước có mùi và lượng nước bị hao hụt, cần nhắc về việc thay lõi lọc.

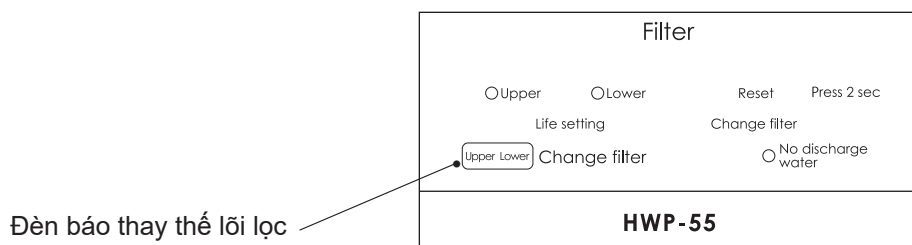
[Chú ý] Ngay cả khi ít sử dụng, thời gian tối đa để thay lõi lọc là 2 năm.

■ Thời gian thay thế lõi lọc

Thời gian thay thế lõi lọc được báo hiệu bởi đèn “Upper, Lower” ở phần dưới của màn hình hiển thị.

Khi đến thời kì thay lõi lọc, đèn báo này sẽ sáng và có âm báo để thông báo lõi lọc cần được thay thế.

- Âm báo thay thế lõi lọc
 Khi đến thời kì thay lõi lọc, đèn báo sẽ sáng và có âm báo để thông báo lõi lọc cần được thay thế sau mỗi lần sử dụng. Âm báo này có thể được tắt bằng cách nhấn và giữ 2 giây hoặc lâu hơn. Khi âm báo lặp lại, rút nguồn và cắm trở lại.
 ※ Bấm nút “Reset” sau khi thay thế lõi lọc.



	Màn hình hiển thị		
Lượng nước sử dụng còn lại	561 lít hoặc hơn	561 lít hoặc ít hơn	0 lít
Số ngày sử dụng còn lại	15 ngày hoặc hơn	14 ngày hoặc ít hơn	0 ngày
Đèn báo thay thế lõi lọc	Tắt	Nhấp nháy (*1) Đây là thời điểm nên thay. Chuẩn bị thay thế.	Sáng đèn (*2) Hãy thay thế lõi lọc.

*1 Đèn nhấp nháy trong khi mở nước và sau khi khóa nước khoảng 30 phút.

*2 Đèn luôn luôn sáng trong khi mở nước và trong suốt chế độ chờ.

Thay thế lõi lọc

Thông tin

Lõi lọc trở nên bị tắc nghẽn nhanh chóng trong các trường hợp sau.

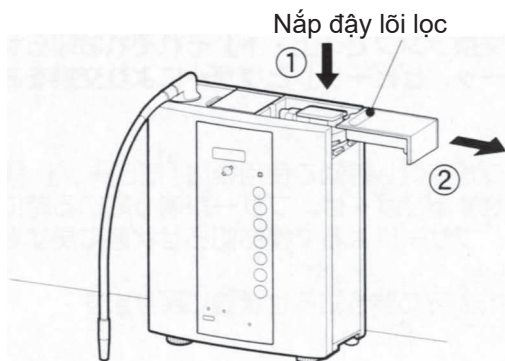
- Tạp chất trong nước, độ đục và các chất hữu cơ.
- Nước giếng có thể làm giảm tuổi thọ của lõi lọc.
- Tuổi thọ của lõi lọc chính là tổng lượng nước chảy qua lõi lọc, vì vậy chính là tổng của nước điện phân và nước thải.
- Nếu trong nước có chứa tạp chất và chất hữu cơ thì sẽ làm giảm lượng nước.
- Nếu nước đục và nước rỉ sét được trộn lẫn với nhau trong thân máy chính do chất lượng nước, lõi lọc sẽ bị tắc nghẽn và lượng nước sẽ giảm trong thời gian khả dụng. Cũng nên thay thế lõi lọc trong trường hợp này.

Tỉ lệ nước thải có thể bị giảm trong các trường hợp sau.

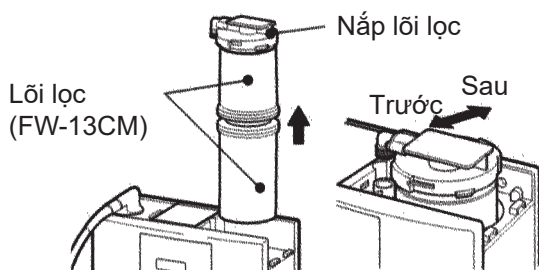
- Nhiệt độ của nước thấp.
(Độ nhớt của nước tăng và rất khó chảy qua lõi lọc.)
- Sử dụng ở nơi áp lực nước nhỏ (Như ở trên tầng thượng của tòa nhà)
- Áp lực nước máy luôn thay đổi tùy thuộc vào vị trí vòi nước máy, và lượng nước có thể giảm dựa vào thời gian sử dụng trong ngày.

Khi thay thế đồng thời lõi lọc trên và lõi lọc dưới

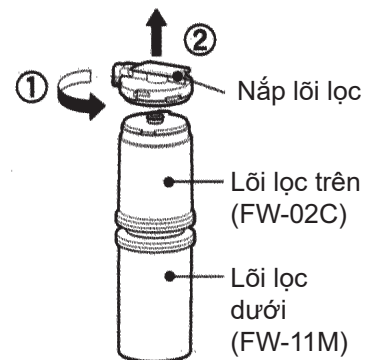
- 1** Khóa vòi nước máy và mở nắp đáy lõi lọc.



- 2** Giữ nắp lõi lọc và kéo lõi lọc ra ngoài theo hướng từ dưới lên. Nếu lõi lọc kéo ra khó khăn, lung lay nó tại vị trí cũ và kéo nó ra. (Chú ý rằng nước sẽ chảy ra từ bên dưới cốc lọc.)



- 3** Xoay nắp lõi lọc ngược chiều kim đồng hồ và tháo phần lõi lọc trên trước. Không được để mất phần nắp lõi lọc bởi nó cũng sẽ được lắp vào lõi lọc mới.



<Chú ý>

Nếu nước chảy ra từ lõi lọc khi kéo lõi lọc ra khỏi thân máy chính, nước sẽ chảy ra từ ống xả ở phần dưới của thân máy chính. Lau sạch phần nước xả. Sản phẩm có thể được sử dụng bình thường.

4 Lắp đặt phần nắp lõi lọc vào lõi lọc mới.

Ghép phần được đánh dấu của lõi lọc với nắp lõi. (Sẽ tạo ra tiếng click.)

Xoay nắp lõi lọc theo chiều kim đồng hồ để lắp lại.

Nắp lõi lọc

Lõi lọc

Điểm đánh dấu

Click

6 Đậy nắp lõi lọc lại, chọn chế độ nước tinh khiết, và mở xả nước khoảng 2-3 phút. Một lượng nhỏ bột đen từ cacbon hoạt tính trong lõi lọc có thể chảy ra. (Nếu mở nước mà không đóng nắp đậy lõi lọc, lõi lọc có thể trôi lên và rò rỉ nước)

Chế độ nước tinh khiết

Nắp đậy lõi

5 Lắp đặt phần lõi lọc vào thân máy chính, chắc chắn gắn khít ở mọi hướng.

Ghép phần zoăng cao su ở nắp lõi lọc với lỗ ở trên thân máy chính.

Lõi lọc

zoăng cao su

Lỗ

Nắp lõi lọc

Thân máy

7 Giữ nút "Reset" khoảng 2 giây hoặc lâu hơn.

Có âm báo và đèn báo thay lõi lọc tắt.

Filter

Upper Lower

Life setting

Change filter

Reset Press 2 sec

No discharge water

Đèn này tắt

Giữ nút này trong 2 giây hoặc hơn.

Khi chỉ thay thế lõi trên hoặc lõi dưới

4 Xoay lõi lọc theo chiều mũi tên để kéo lõi lọc ra ở bồn rửa. Một lượng lớn nước sẽ chảy ra từ lõi lọc.

Lõi trên (FW-02C)

Lõi dưới (FW-11M)

5 Lắp đặt lõi lọc mới. Xoay nó tại vị trí có điểm đánh dấu tại lõi trên ghép nối với lõi dưới. (Tạo ra tiếng click khi ghép.)

Lõi trên (FW-02C)

Lõi dưới (FW-11M)

Điểm đánh dấu

Click

Thay thế lõi lọc

6 Lắp đặt phần lõi lọc vào thân máy chính, chắc chắn gắn khít ở mọi hướng, sau đó đẩy nắp lõi lọc lại, chọn chế độ nước tinh khiết, và mở xả nước khoảng 2-3 phút.

7 <Hình minh họa này thể hiện sự thay thế của lõi lọc trên.>

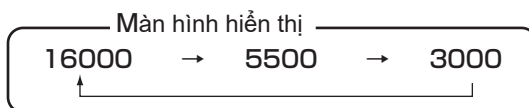
① Bấm 

Màn hình hiển thị



① Bấm vào nút cài đặt tuổi thọ lõi lọc ("Lọc trên" hoặc "Lọc dưới") của lõi lọc mới đã được thay.

② Đèn báo thay lõi lọc nhấp nháy, và khả năng lọc của lọc mới thay nhấp nháy trên màn hình hiển thị. Con số nhấp nháy trên màn hình hiển thị sẽ tương ứng với lọc được thay.



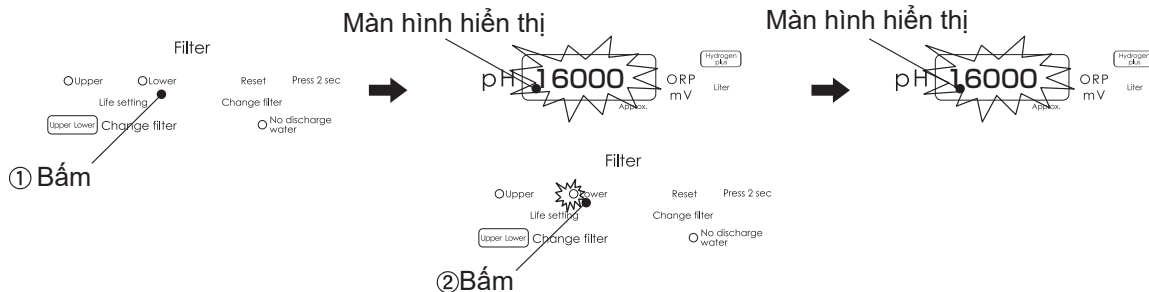
- Nếu chọn "16000", sử dụng 16000 lít. (*Thông thường chọn chế độ "16000.")
- Nếu chọn "5500", sử dụng 5500 lít.
- Nếu chọn "3000", sử dụng 3000 lít.

③ Press for 2 seconds or longer

③ Giữ nút "Reset" trong 2 giây hoặc hơn khi đèn báo thay lõi lọc nhấp nháy (khoảng 8 giây). Có âm báo, màn hình hiển thị, đèn báo thay lõi lọc, đèn báo tuổi thọ lõi lọc sẽ tắt. Nếu quá trình thay lõi lọc không hoàn tất, đèn báo thay thế lõi lọc vẫn nhấp nháy, thực hiện lại từ bước 1

Nếu bạn lo lắng về trihalomethane v.v.

● Nếu bạn lo lắng về trihalomethane v.v, trong vòi nước máy, giảm thời gian sử dụng của lõi lọc dưới và thay thế càng sớm càng tốt.

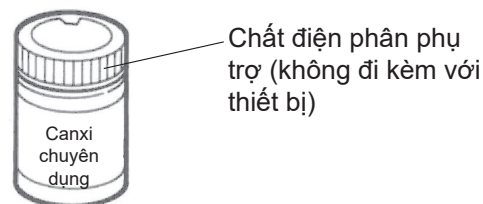
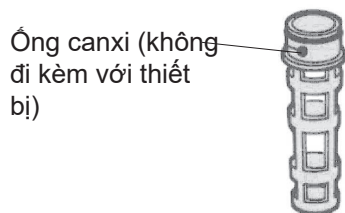


Bấm "Lower" trên màn hình hiển thị để thay đổi con số thành "5500" và đợi cho tới khi đèn báo tuổi thọ lõi lọc tắt (khoảng 8 giây). Tuổi thọ của lọc sẽ được tính từ thời điểm này, khi gần đến thời kì phải thay lõi lọc, đèn báo sẽ nhấp nháy. (Khi lượng nước lớn hơn mức tuổi thọ cài đặt, đèn báo sẽ sáng.)

● Bọt khí có thể hòa lẫn với nước lon và nước tinh khiết, và lượng nước có thể giảm sau quá trình thay đổi lõi lọc mới. Bởi không khí trong lõi lọc không được đẩy ra, và nó sẽ trở lại bình thường khi lượng nước được chảy qua khoảng một lúc.

Phụ kiện hỗ trợ điện phân (canxi glycerophosphate)

Một số chất lượng nước có thể gây trở ngại với quá trình điện phân khiến giá trị pH không tăng. Để tạo điều kiện cho quá trình điện phân, sử dụng chất điện phân phụ trợ (canxi glycerophosphate).



- Khi bổ sung chất điện phân phụ trợ (canxi glycerophosphate), không được trực tiếp bỏ canxi vào thân máy chính của sản phẩm nếu thiếu ống canxi (trang 37 trong hướng dẫn sử dụng). (Có thể dẫn tới hỏng hóc.) Nếu bạn vô tình bỏ trực tiếp canxi vào, xả cho nước chảy cho tới khi xả hết canxi

• Cần chắc chắn khóa vòi nước trước khi thêm canxi

1 Mở nắp đậy trên cùng, xoay nắp ống canxi ngược chiều kim đồng hồ và đưa ống canxi ra ngoài.

Nắp đậy trên cùng

Nắp ống canxi

3 Lắp đặt nắp ống canxi.

Nắp ống canxi

Ống canxi (bán riêng)

2 Bỏ canxi glycerophosphate vào ống canxi (tùy chọn) bằng thìa.

Bỏ canxi vào tới vạch chia này (Khoảng 6 thìa: cho việc tạo khoảng 40 lít)

4 Đưa ống canxi trở lại thân máy chính, chắc chắn vặn nắp ống canxi theo chiều kim đồng hồ để lắp đặt. (Lắp đặt không chắc chắn có thể dẫn đến rò rỉ nước.)

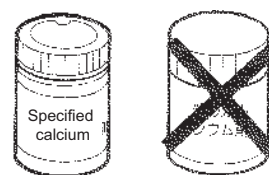
Nắp ống canxi

Nắp đậy trên cùng

Ống canxi (tùy chọn)




Chú ý

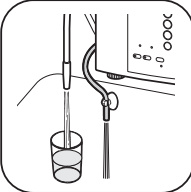


- Chỉ sử dụng chất điện phân phụ trợ chuyên dụng này.
- Cần chú ý tới lượng chất điện phân phụ trợ cho vào ống.
- Khi không sử dụng trong một thời gian dài (khoảng một tuần hoặc lâu hơn), loại bỏ hoàn toàn những chất điện phân phụ trợ còn lại.
- Vệ sinh ống canxi và nắp ống canxi một tuần một lần. Khi ống canxi không được vệ sinh, nấm có thể sinh sôi.
- Độ hòa tan của canxi phụ thuộc vào chất lượng nước, nhiệt độ nước và điều kiện vận hành.
- Khi mua chất điện phân phụ trợ chuyên dụng, liên hệ cửa hàng nơi bạn mua thiết bị này.



Chất điện phân phụ trợ chuyên dụng

Các lỗi thường gặp và cách xử lý

	Các lỗi thường gặp	Nguyên nhân và giải pháp	Trang tham khảo
Những vấn đề	Không có tín hiệu nào (sáng đèn).	<ul style="list-style-type: none"> • Liệu phích điện đã được cắm hoàn toàn vào nguồn điện? Cắm hoàn toàn phích điện vào nguồn. 	11
		<ul style="list-style-type: none"> • Đèn tự động tắt khi không sử dụng (chế độ tắt nguồn tự động). <p>⇒ Đây không phải là hỏng hóc. ※ Tất cả đèn sẽ tự tắt sau 30 phút không sử dụng hoặc lâu hơn sau khi khóa nước.</p>	23
	Màn hình không hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> • Liệu lõi lọc có bị tắc nghẽn? ⇒ Thời gian lõi lọc bị tắc phụ thuộc vào chất lượng nguồn nước máy (như độ đục, rỉ sắt). Thay thế lõi lọc. 	33 36
		<ul style="list-style-type: none"> • Áp lực nước có giảm hay không? ⇒ Chờ cho đến khi áp lực nước được hồi phục. 	—
		<ul style="list-style-type: none"> • Liệu ống cấp nước bị gấp? ⇒ Bẻ thẳng ống lại như cũ. 	—
		<ul style="list-style-type: none"> • Liệu vòi đa nhánh bị tắc nghẽn? ⇒ Loại bỏ chất bẩn bám vào lưới kim loại bên trong vòi đa nhánh 	32
	Màn hình không hiển thị trong quá trình tạo nước lon.	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu “Nước lon” được tạo ra liên tục trong một khoảng thời gian, thiết bị an toàn trong thân máy sẽ vận hành để ngừng quá trình tạo nước lon. • “Nước lon kiềm” --- Khoảng 10 phút liên tục • “Kiềm mạnh”, “Nước tính axit” --- Khoảng 5 phút liên tục <p>⇒ Đóng vòi nước máy, chờ khoảng 30 phút và mở nước ra sử dụng tiếp.</p>	—
		<ul style="list-style-type: none"> • Nếu nhiệt độ ở thân máy tăng bất thường, thiết bị an toàn sẽ dừng việc tạo ra “nước lon” <p>“□□□□□” sẽ nhấp nháy trên màn hình hiển thị.   </p> <p>Lỗi này tiếp tục báo trong 10 giây, và sau đó đèn chế độ “Nước tinh khiết” sẽ tự động sáng. Nước tinh khiết có thể được sử dụng.</p> <p>⇒ Khóa vòi nước máy, và có thể sử dụng được sau khi chờ khoảng một lúc.</p>	—
	Đèn báo thay lõi lọc vẫn sáng.	<ul style="list-style-type: none"> • Liệu bạn có quên việc bấm nút “Reset” khi thay lõi lọc? ⇒ Khi thay lõi lọc, giữ nút “Reset” trong 2 giây hoặc hơn. 	35
	Đèn thay lõi lọc báo sớm.	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra lượng nước đã sử dụng trên màn hình hiển thị. ⇒ Nếu sử dụng một lượng lớn nước mỗi ngày, đèn sẽ báo sớm. 	26
<ul style="list-style-type: none"> • Liệu tuổi thọ lõi lọc có đang đặt là 5,500L hoặc 3000L? Nếu được đặt là 5,500L hoặc 3,000L, đèn thay đổi lõi lọc sẽ báo sớm. (Clo dư có thể vẫn được loại bỏ.) ⇒ Kiểm tra chế độ tuổi thọ lõi lọc nào đang được cài đặt. 		36	
“- - -” được hiển thị ở màn hình.	<ul style="list-style-type: none"> • Nước rất khó để điện phân. ⇒ Bổ sung chất phụ trợ điện phân (tùy chọn). 	37	

	Các lỗi thường gặp	Nguyên nhân và giải pháp	Trang tham khảo
	Đèn vệ sinh nhấp nháy .	<ul style="list-style-type: none"> • Nước chảy qua dễ điện phân. Để bảo vệ thiết bị, quá trình điện phân dừng. ⇒ Cài đặt chế độ nước tinh khiết và xả bỏ nước một lúc sau đó mới sử dụng. 	29
		<ul style="list-style-type: none"> • Liệu có còn muối dư trong ống muối ? ⇒ Rửa sạch lượng muối còn sót. 	27 } 28
	Nước lon kiềm không trở thành màu xanh nước biển hoặc xanh nước biển đậm ngay cả khi kiểm tra với thuốc thử độ pH.	<ul style="list-style-type: none"> • Đây là sự ảnh hưởng của axit cacbonic trong nước máy. Quá trình điện phân không được thực hiện. Kiểm tra axit cacbonic bằng các phương pháp sau. (1) Cho nước lon kiềm độ pH 9.0 vào cốc. (2) Nhỏ hai giọt thuốc thử độ pH vào cốc mẫu. (3) Cho nước lon kiềm được lấy từ cốc (1) vào cốc mẫu, đến vạch chia. Nếu nước chuyển sang xanh biển hoặc xanh biển đậm sau đó lập tức chuyển sang xanh lá cây hoặc vàng, nó có chứa axit cacbonic <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>(1) Cho nước lon kiềm vào cốc.</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>(2) Nhỏ 2 giọt thuốc thử độ pH vào cốc mẫu.</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>(3) Đổ nước lon kiềm từ cốc (1) vào cốc mẫu, đến vạch chia.</p> </div> </div>	24 } 30
	Nước không chảy ra.	<ul style="list-style-type: none"> • Liệu ống kết nối, bên trong thân máy chính hoặc lõi lọc bị đóng băng? ⇒ Chờ cho đến khi chúng được rã đông. 	32
	Không tạo ra được nước khử trùng.	<ul style="list-style-type: none"> • Liệu còn muối bị đông đặc trong ống muối? ⇒ Đổ bỏ muối bị đông đặc, rửa sạch và thay muối mới. 	29
	Lượng nước lon được tạo ra và nước tinh khiết giảm.	<ul style="list-style-type: none"> • Liệu cần gạt nước lon, nước khử trùng nằm ở vị trí giữa? ⇒ Gạt hoàn toàn cần gạt. 	11
		<ul style="list-style-type: none"> • Liệu lõi lọc bị tắc nghẽn? ⇒ Thời gian lõi lọc bị tắc phụ thuộc vào chất lượng nguồn nước máy (như độ đục, rỉ sắt). Thay thế lõi lọc. 	33 } 36
		<ul style="list-style-type: none"> • Liệu vòi đa nhánh có bị tắc nghẽn? ⇒ Loại bỏ chất bẩn bám vào lưới kim loại bên trong vòi đa nhánh. 	32
	Nước có mùi lạ.	<ul style="list-style-type: none"> • Lõi lọc đã hết hạn sử dụng ⇒ Thay thế lõi lọc khác. 	33 } 36
		<ul style="list-style-type: none"> • Bạn sử dụng nước trong khi màn hình hiển thị nhấp nháy? ⇒ Sử dụng nước sau khi màn hình chuyển sang sáng ổn định. 	22
		<ul style="list-style-type: none"> • Liệu ống canxi sau khi bổ sung chất điện phân phụ trợ bị nhiễm bẩn? ⇒ Vệ sinh ống. 	37
	Xuất hiện cặn trắng.	<ul style="list-style-type: none"> • Đây là cặn trắng hình thành từ phản ứng canxi. ⇒ Nó sẽ không gây hại trong quá trình tiêu hóa. 	—
	Nước có màu đỏ (rỉ đỏ, tạp chất v..v) chảy ra.	<ul style="list-style-type: none"> • Rỉ từ đường ống hoặc cặn bẩn chảy ra sau khi mở vòi nước. (Không được uống.) ⇒ Đưa cần gạt về chế độ “nước máy”, và xả nước cho đến khi nước chảy ra không còn màu 	—

Các lỗi thường gặp và cách xử lý

Các lỗi thường gặp	Nguyên nhân và cách giải quyết	Trang tham khảo
Khi “nước lon kiềm” được lấy vào cốc, chất kết tủa lấp lánh nổi có thể thấy màu đen hoặc nâu tối.	<ul style="list-style-type: none"> • Vì giá trị pH lớn, các thành phần (chủ yếu là khoáng) hòa tan trong nước, bị hydroxit (Không gây hại trong quá trình tiêu hóa.) ⇒ Giảm giá trị pH để sử dụng. 	22
Bề mặt của ấm hoặc chảo nhôm bị đen.	<ul style="list-style-type: none"> • Khi đun nóng nước lon kiềm, bề mặt chảo hoặc ấm sẽ bị oxi hóa và trở thành màu đen (không gây hại cho quá trình tiêu hóa.) Sử dụng ấm nhôm đã xử lý bề mặt, hoặc không dùng ấm nhôm 	—
Kết tủa trắng bám vào ấm nước, chảo hoặc nồi.	<ul style="list-style-type: none"> • Canxi hòa tan trong nước bị kết tủa khi đun nóng (Không gây hại cho quá trình tiêu hóa.) ⇒ Ấm được làm sạch nếu ngâm với giấm pha loãng pha với nước nóng. 	—
Nước nóng trở nên vẫn đục.	<ul style="list-style-type: none"> • Vì giá trị pH cao, canxi hòa tan trong nước bị kết tủa do đun nóng. (Không gây hại cho quá trình tiêu hóa.) ⇒ Giảm giá trị độ pH để sử dụng. 	22
Khi gạo được nấu với “Nước lon kiềm” và giữ ấm, nó chuyển sang màu vàng.	<ul style="list-style-type: none"> • Đường và các amino axit trong gạo có phản ứng do nhiệt. (Không gây hại) ⇒ Giảm giá trị pH để sử dụng. 	22
Khi gạo được nấu với “Nước lon kiềm”, nó trở nên mềm.	<ul style="list-style-type: none"> • Tinh bột có trong gạo dễ dàng bị mất liên kết do tính kiềm, và gạo được nấu sẽ trở nên mềm hơn. ⇒ Giảm giá trị pH hoặc sử dụng nước tinh khiết. 	22
Cặn màu đen bám ở trong ống xả.	<ul style="list-style-type: none"> • Điều này xảy ra do sự bám dính của nấm mốc trong không khí ⇒ Điều này rất gây nguy hại, tuy nhiên, có thể vệ sinh với chất tẩy rửa trung tính hoặc thay ống xả thải mới. 	—
Có mùi Clo từ “Nước khử trùng”.	<ul style="list-style-type: none"> • Nó là mùi của “Nước khử trùng” được tạo ra để tẩy rửa (Đây không phải là hồng học). ⇒ Mùi Clo có thể gây hại cho cơ thể như gây ốm, bởi vậy, hãy thực hiện thông gió đầy đủ. 	27 29
Khi bắt đầu mở cho nước chảy, có âm báo.	<ul style="list-style-type: none"> • Đây là tiếng âm báo khi nước được xả bỏ sau quá trình vệ sinh tự động bên trong thân máy kết thúc. ⇒ Nếu tổng lượng nước lon kiềm lấy ra ít hơn 10 lít, quá trình tự động vệ sinh thân máy sẽ không tiến hành. (Không có âm báo.) 	31
Khi nước chảy ra từ mặt đáy của máy.	<ul style="list-style-type: none"> • Có một lỗ ở mặt đáy của máy để xả bỏ nước trong máy trong quá trình tháo lắp, thay thế lõi lọc. ⇒ Lau sạch nước tràn. Sản phẩm có thể sử dụng như cũ. 	—
Máy phát ra âm báo “Click”.	<ul style="list-style-type: none"> • Đây là tiếng vận hành của các bộ phận sau khi chức năng tự vệ sinh được thực hiện nhằm giữ hiệu năng sản phẩm. Dấu hiệu này không chỉ ra điều gì bất thường. 	31

- Nếu sản phẩm không trở lại bình thường ngay cả sau những giải pháp được đề xuất, có thể có hồng học, không tự ý sửa chữa và hãy liên lạc với nơi mua sản phẩm.
- Nếu không sử dụng máy trong một thời gian dài, lau khô sau khi vệ sinh và bảo quản ở nơi khô ráo.

Thông số kỹ thuật

Mã sản phẩm	HWP-55(EN)	
Điện áp - Tần số	AC220V 50-60Hz 1.5A	
Hệ thống cấp nước	Hệ thống cấp thoát bằng vòi đa nhánh	
Kết nối cấp nước	Cần gạt điều chỉnh	
Cấu tạo	Tích hợp lõi lọc nước tinh khiết (FW-13CM)	
Điện năng tiêu thụ	Khoảng 250W (Trạng thái chờ: khoảng 0.4W)	
Thân chính	Trọng lượng	Khoảng 5.7kg (Khi đầy nước: Khoảng 6.6kg)
	Kích thước	255mm (chiều rộng) ×120mm (chiều sâu) ×347mm (chiều cao)
Nhiệt độ nước sử dụng	Thấp hơn 35°C (đối với vòi đa nhánh, thấp hơn 60°C)	
Áp suất nước sử dụng	70kPa~500kPa	
Áp suất đường ống sử dụng	70kPa~750kPa	
Lượng nước được điện phân	Tổng lượng nước tạo ra	2.8L / phút. (Áp suất nước 100kPa, khi 20°C)
	Lượng nước vòi phân phối	2.65L / phút. (Áp suất nước 100kPa, khi 20°C)
	Lượng nước ống xả	0.15L / phút. (Áp suất nước 100kPa, khi 20°C)
Thời gian vận hành liên tục	Nước lon kiềm: Khoảng 10 phút (Chú ý 1) Nước tính axit: Khoảng 5 phút (Chú ý 1) Nước lon kiềm mạnh: Khoảng 5 phút (Chú ý 1) Nước khử trùng: Tối đa 5 phút (khi 15g muối được cho vào)	
Khả năng lõi lọc	Tỷ lệ lưu lượng lọc	2.5L/phút.
	Xử lý Clo dư	16,000L (Chú ý 2)
	Độ đục	16,000L (Chú ý 3)
	Tổng trihalomethane	6,500L (Chú ý 2)
	Chì hòa tan	7,500L (Chú ý 2)
	CAT (Hóa chất nông nghiệp)	10,000L (Chú ý 2)
	2-MIB (mùi mốc)	5,500L (Chú ý 2)
	Tetrachloroethylene	16,000L (Chú ý 2)
	Trichloroethylene	16,000L (Chú ý 2)
	1, 1, 1- trichloroethane	5,500L (Chú ý 2)
	Chloroform	5,500L (Chú ý 2)
	Bromodichloromethane	15,000L (Chú ý 2)
	Dibromochloromethane	16,000L (Chú ý 2)
	Bromoform	16,000L (Chú ý 2)
Tiêu chuẩn thay thế lọc khi chọn chế độ 16,000L	FW-02C/FW-11M: Khoảng 1 năm (nếu 40L sử dụng mỗi ngày) (Note 4) Khoảng 2 năm (nếu 20L sử dụng mỗi ngày)	
Độ dài dây nguồn	2.5m	
Bộ phận bảo vệ nguồn	Cầu chì (2A)	

(Chú ý 1) Nó có thể ngắn hơn tùy thuộc vào chất lượng nước, lượng thải, và môi trường sử dụng.

(Chú ý 2) Giá trị của tỉ lệ loại bỏ 80% trong kiểm tra JIS S 3201.

(Chú ý 3) Giá trị của tỉ lệ loại bỏ 50% trong kiểm tra JIS S 3201.

(Chú ý 4) Đây là trong trường hợp khi 40 lít được sử dụng mỗi ngày. Nếu lượng sử dụng mỗi ngày lớn hơn, thời gian thay thế lõi lọc sẽ còn sớm hơn nữa. Nó còn trở nên ngắn hơn nữa dựa vào số lượng tiêu thụ, chất lượng nước v..v

FUJIIRYōKI

FUJI MEDICAL INSTRUMENTS MFG.CO.,LTD.